

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN PHÚ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH-2023

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN PHÚ**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ****DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Đức Chính	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Tuyết Trinh	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Trần Thị Dũ	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
4	Hoàng Thị Thắm	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
5	Trần Thị Ngọc Châu	Phó bí thư chi bộ	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Mỹ	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Bùi Gia Sang	Trợ lý thanh niên	Ủy viên hội đồng	
8	Chu Thị Kim Hương	Bí thư Chi đoàn giáo viên	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thanh Tuấn	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng	
10	Hồ Thị Thu Hồng	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
11	Bùi Thế Khương	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
12	Hoàng Thị Mỹ Hiếu	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
13	Lê Thị Tuyết Lan	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
14	Trần Văn Thuật	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
15	Phạm Thị Thanh An	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
16	Ngô Hoàng Minh Thảo	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
17	Nguyễn Văn Tồn	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
18	Bùi Thị Thu Cúc	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
19	Hồ Văn Trung	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
20	Bùi Thị Ngọc	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
21	Quách Thị Thanh Thúy	Tổ trưởng Văn phòng	Ủy viên hội đồng	
22	Nguyễn Văn Vĩnh Hào	Phó Trợ lý thanh niên	Ủy viên hội đồng	
23	Nguyễn Thúy Ly	Khối trưởng chủ nhiệm	Ủy viên hội đồng	
24	Huỳnh Thị Ngọc Yến	Khối trưởng chủ nhiệm	Ủy viên hội đồng	

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
25	Văn Quốc Dũng	Nhân viên học vụ	Ủy viên hội đồng	
26	Đặng Thị Hằng	Nhân viên văn thư	Ủy viên hội đồng	
27	Võ Hoàng Luân	Nhân viên công nghệ thông tin	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH-NĂM 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	20
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	22
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng	25
Tiêu chí 1.5: Lớp học	28
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	30
Tiêu chí 1.7: Quản lý giáo viên và nhân viên	32
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	34
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	36
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	38
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	41
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	43
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	45
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	48
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	50
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	52
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	54

Mở đầu	54
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	54
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	55
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính-quản trị	57
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	59
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	61
Tiêu chí 3.6: Thư viện	64
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	66
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	67
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	69
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	72
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	74
Mở đầu	74
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	74
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	76
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	78
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	79
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	81
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	83
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	87
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	89
Phần IV. PHỤ LỤC	90

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	-
Tiêu chí 3.2		X	X	-
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	-
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

1.2. Kết quả: Đạt Mức 2.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường trước đây: Trần Phú.

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Trung học phổ thông Trần Phú.

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố:	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu Trưởng:	Nguyễn Đức Chính
Quận:	Tân Phú	Điện thoại:	38.658.727 ; 39.782.632 38.609.130
Phường:	Phú Thọ Hòa	Fax:	Không
Đạt chuẩn quốc gia:	Không	Website:	https://thpttranphu.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1981	Số điểm trường:	1
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 10	20	18	20	20	15
Khối lớp 11	20	20	18	20	20
Khối lớp 12	20	20	20	18	20
Cộng	60	58	58	58	55

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	55	54	67	67	67
1	Phòng học	41	41	53	53	53
A	Phòng kiên cố	41	41	53	53	53
B	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
C	Phòng tạm	00	00	00	00	00
2	Phòng học bộ môn	08	07	08	08	08
A	Phòng kiên cố	08	07	08	08	08
B	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
C	Phòng tạm	00	00	00	00	00
3	Khối phục vụ học tập	06	06	06	06	06
A	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06
B	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
C	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng hành chính-quản trị	07	06	09	09	14
1	Phòng kiên cố	07	02	09	09	14
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	04	00	00	00
III	Thư viện	01	01	01	01	01
	Cộng	63	61	77	77	82

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 12 năm 2022

	Tổng Số	Nữ	Dân Tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	01	01	
Phó hiệu trưởng	03	03	00	00	03	02	
Giáo viên	129	92	00	00	129	28	
Nhân viên	16	10	00	00	16	00	
Cộng	149	105	00	00	149	31	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	137	135	132	132	129
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,7	2,3	2,3	2,3	2,37
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	01	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số học sinh	2640	2470	2502	2514	2352
	Nữ	1620	1452	1484	1379	1334
	Dân tộc thiểu số	144	144	119	119	111
	- Khối lớp 10	879	771	899	860	614
	- Khối lớp 11	865	856	764	895	852
	- Khối lớp 12	896	843	838	759	886

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
2	Tổng số tuyển mới	905	794	912	860	614
3	Học 2 buổi /ngày	2640	2470	2502	2514	2352
4	Bán trú	00	00	00	00	00
5	Nội trú	00	00	00	00	00
6	Bình quân số học sinh lớp học	44	42.58	43.14	43.34	42.8
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	2640 100%	2470 100%	2502 100%	2514 100%	2352 100%
	- Nữ	1620	1452	1484	1379	1334
	- Dân tộc thiểu số	145	143	135	119	111
8	Tổng số học sinh giỏi cấp Thành phố	38	26	47	80	70
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia	01	00	00	00	00
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	00	00	00	00
	- Nữ	00	00	00	00	00
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi	33.5%	39.5%	49.7%	52.63%	61.25%
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá	59.8%	55.0%	46.0%	43.72%	36.79%

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém	0.04%	0.0%	0.04%	0.04%	0.04%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	96.1%	97.1%	97.8%	95.54%	99.32%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	3.8%	2.7%	2.2%	4.18%	0.68%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0.0%	0.04%	0.04%	0.28%	0.0%
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình/tốt nghiệp trung học phổ thông	99.9%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%

PHẦN II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Trường Trung học phổ thông Trần Phú xác định tự đánh giá chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của trường. Thông qua tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn, nhà trường đánh giá được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục. Qua đó, trường phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

1. Tình hình chung của nhà trường

Năm học 1980-1981, trường Trung học phổ thông Trần Phú là phân hiệu 2 của trường Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền. Theo Quyết định số 261/QĐ/UB ngày 10 tháng 11 năm 1981 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trường Trung học phổ thông Trần Phú được thành lập với tên của Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta.

Trường có tổng diện tích 8466 m² gồm có 53 phòng học, các phòng chức năng như: 01 Hội trường, 01 phòng tư vấn tâm lý, 01 phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng ruyền thống, 01 phòng quản lý học sinh, 01 phòng chi đoàn giáo viên; khối hành chính gồm 01 phòng tiếp công dân, 01 phòng y tế, 01 phòng học vụ; 01 phòng tài vụ, 01 phòng tiếp khách, 01 phòng giáo viên, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng công đoàn, 01 phòng nghỉ giáo viên nam, 01 phòng nghỉ giáo viên nữ và phòng làm việc của lãnh đạo trường (04 phòng); 03 phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh, 04 phòng Vi tính, 01 Thư viện... đáp ứng yêu cầu trong tổ chức hoạt động chung của nhà trường.

Năm học 2021-2022 trường Trung học phổ thông Trần Phú có 149 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 04 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng), 129 giáo viên và 16 nhân viên; 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn (trong đó trên chuẩn 23,3%). Trường có 12 tổ chuyên môn gồm tổ Toán học, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, Địa lý, Tiếng Anh, GDTC – GDQP và 01 tổ Văn phòng. Đội ngũ giáo viên và nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, tâm huyết với nghề, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công

việc, tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo, ham học hỏi, đoàn kết gắn bó, thống nhất.

Về tổ chức đảng, đoàn thể: Chi bộ trường Trung học phổ thông Trần Phú trực thuộc Quận ủy Quận Tân Phú với 41 đảng viên; Công đoàn cơ sở nhà trường với 149 công đoàn viên; Chi đoàn giáo viên với 12 đoàn viên và Đoàn Thanh niên với 1733 đoàn viên chia thành 55 chi đoàn. Chi bộ nhiều năm liền được Quận ủy Quận Tân Phú đánh giá và công nhận “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; 100% đảng viên xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; Nhà trường được Ủy ban nhân dân Thành phố trao tặng Cờ Thi đua “Tập thể đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019-2020 và năm học 2020 - 2021”; Công đoàn đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; Chi đoàn Giáo viên và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt danh hiệu “Hoàn thành Xuất sắc” được nhận Bằng khen của Trung ương Đoàn.

Về học sinh, năm học 2021-2022 trường có 55 lớp với 2352 học sinh, trong đó khối 10 có 15 lớp, khối 11 có 20 lớp, khối 12 có 20 lớp. Các em học sinh học theo chương trình ban cơ bản, được giáo dục truyền thống, đạo đức lối sống, giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, học nghề và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của người học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Trường Trung học phổ thông Trần Phú là một trong 10 trường công lập của Thành phố Hồ Chí Minh có bề dày thành tích trong giảng dạy. Mặc dù không phải là trường chuyên hoặc trường có lớp chuyên nhưng học sinh của trường luôn đạt nhiều giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố, kỳ thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp Thành phố, kỳ thi nghiên cứu khoa học cấp Thành phố và kỳ thi Olympic tháng 4 Thành phố Hồ Chí Minh mở rộng, góp phần tích cực vào hiệu quả giảng dạy bậc Trung học phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh. Tỷ lệ tốt nghiệp Trung học phổ thông những năm gần đây đạt 100%, điểm bình quân tốt nghiệp Trung học phổ thông hằng năm tăng dần, nằm trong top 200 trường của cả nước, tỷ lệ học sinh đậu đại học 100%.

Những thành công của trường Trung học phổ thông Trần Phú là kết quả của một quá trình đổi mới không ngừng trong công tác quản lý chất lượng giáo dục. Trên cơ sở kế hoạch chiến lược trong từng giai đoạn và tầm nhìn hướng tới tương lai, lãnh đạo nhà trường đã có nhiều giải pháp đúng đắn, sáng tạo trong công tác dạy và học, công tác xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ, minh bạch trong thu chi tài chính, tạo nên được một tập thể đoàn kết trong một môi trường thân thiện, hợp tác, khoa học, năng động và sáng tạo.

Công tác chuyên môn luôn xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Hằng năm, trường đều đầu tư trang thiết bị đáp ứng tốt công việc dạy và học; nhà trường đã có nhiều biện pháp đồng bộ nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng kỷ cương, nề nếp trong dạy và học; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá; thường xuyên thao giảng, dự giờ; xem đây là một trong những biện pháp tốt để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ rèn luyện tay nghề cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học.

Chặng đường phát triển còn dài, những thử thách mới còn đang ở phía trước, trong xu thế hội nhập và phát triển trường Trung học phổ thông Trần Phú từng bước tiếp tục đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục và với sự phấn đấu nỗ lực vươn lên không ngừng của đội ngũ thầy cô và học sinh, trường mãi là ngôi trường tự hào với truyền thống rèn đức luyện tài, xứng đáng là nơi cha mẹ học sinh có thể gửi gắm niềm tin cho tương lai con em mình, nơi chấp cánh cho những ước mơ bay cao, bay xa. Đây là cơ sở để nhà trường tự đánh giá kiểm định chất lượng, đồng thời hướng đến xây dựng trường đạt chuẩn trong thời gian tới.

2. Mục đích tự đánh giá

Trường trung học phổ thông Trần Phú xác định mục đích tự đánh giá là nhằm xem xét, tự kiểm tra lại quá trình hoạt động của nhà trường trong tất cả các mặt, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, đồng thời đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá trường Trung học phổ thông Trần Phú đã tiến hành công tác tự đánh giá từ ngày 10 tháng 10 năm 2022 và hoàn thành vào ngày 31 tháng 03 năm 2023, theo quy trình 07 bước quy định tại Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Công văn của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, về việc xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học.

Trong suốt quá trình tiến hành công tác tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng với sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Để công tác tự đánh giá đạt hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá của trường đã xác định rõ nguồn nhân lực cần huy động. Công việc dự kiến, các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được xác định và phân công một cách cụ thể, khoa học. Dự thảo báo cáo tự đánh giá được công khai rộng rãi để lấy ý kiến đóng góp của tập thể, cá nhân trong và ngoài trường. Sau đó Hội đồng tự đánh giá chỉnh sửa, thống nhất, hoàn thiện và công bố báo cáo trước tập thể nhà trường.

Về phạm vi tự đánh giá: trường đã bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TÓM TẮT KẾ HOẠCH THỜI GIAN TỰ ĐÁNH GIÁ

Thời gian	Nội dung hoạt động
Tuần 1 (từ 10/10/2022 đến 15/10/2022)	- Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng tự đánh giá và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động tự đánh giá. - Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá. - Họp Hội đồng tự đánh giá để: - Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; - Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng tự đánh giá; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân; - Dự thảo và ban hành Kế hoạch tự đánh giá. - Phổ biến Kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan.
Tuần 2 - 3 (từ 17/10/2022 đến 29/10/2022)	- Tổ chức hội thảo/tập huấn/hội nghị về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan. - Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.
Tuần 4-5-6 (từ 31/10/2022 đến 19/11/2022)	- Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện: - Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí (tiếp theo việc tuần 2); - Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được.

	2. Hội đồng tự đánh giá thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng. 3. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các phiếu đánh giá tiêu chí.
Tuần 7-8 (từ 21/11/2022 đến 03/12/2022)	Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các phiếu đánh giá tiêu chí (tiếp theo việc tuần 3-5).
Tuần 9-10 (từ 05/12/2022 đến 17/12/2022)	Họp Hội đồng tự đánh giá để: - Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá (nếu có); - Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng tự đánh giá; - Chính sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng); - Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có); - Dự thảo báo cáo tự đánh giá.
Tuần 11-12 (từ 19/12/2022 đến 31/12/2022)	Họp Hội đồng tự đánh giá để: - Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan (nếu có); - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá; - Thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, bổ sung; - Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường; - Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá; - Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý; - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng (nếu có).
Tuần 13-14 (từ 02/01/2023 đến 14/01/2023)	1. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá ký tên vào danh sách trong báo cáo tự đánh giá. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành. 2. Gửi báo cáo tự đánh giá và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động tự đánh giá cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến. 3. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có).

	4. Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường). 5. Lưu trữ báo cáo tự đánh giá, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.
Tuần 15-19 (từ 16/01/2023 đến 11/02/2023)	1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn. 2. Cập nhật lại báo cáo tự đánh giá (nếu cần) trước khi thực hiện việc đăng ký đánh giá ngoài với cơ quan có thẩm quyền (nếu có).
Tuần 20-21 (từ 13/02/2023 đến 18/3/2023)	Cập nhật hồ sơ lên phần mềm kiểm định (nếu có).

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Trung học phổ thông Trần Phú được thành lập theo Quyết định số 261/QĐ/UB ngày 10 tháng 11 năm 1981 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Điều lệ trường trung học), trường Trung học phổ thông Trần Phú đã có đầy đủ cơ cấu tổ chức có tính pháp lý gồm: Chi bộ có 40 đảng viên (38 chính thức và 02 dự bị) trong đó có 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư và 03 Chi ủy viên. Hội đồng trường với 13 thành viên, Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng kỷ luật khi có xét kỷ luật, Hội đồng sáng kiến. Lãnh đạo nhà trường có 04 thành viên: Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng. Công đoàn có 149 công đoàn viên được tổ chức trong 13 tổ công đoàn. Cán bộ công đoàn gồm Ban chấp hành có 07 thành viên, 13 tổ trưởng công đoàn. Đoàn trường học sinh có 55 chi đoàn với 1733 đoàn viên, Chi đoàn giáo viên có 12 đoàn viên. Nhà trường có 12 tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và mỗi tổ có 01 tổ trưởng (riêng tổ Toán học, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDTC – GDQP, Văn phòng mỗi tổ có 01 tổ phó).

Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển (2020 – 2025) phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phù hợp với các nguồn nhân lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Ban lãnh đạo, giáo viên, nhân viên luôn chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; song song với công tác tổ chức, việc quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua, quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, quản lý tài chính, tài sản của nhà trường luôn được thực hiện tốt. Trong nhiều năm liền, nhà trường có kế hoạch cụ thể đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các tệ nạn xã hội trong trường theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh

tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chiến lược phát triển của nhà trường bao quát toàn bộ các hoạt động, hoạch định cách thức và biện pháp để đạt được mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục các bậc học tiếp theo hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển nền kinh tế xã hội tại địa phương và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Trung học phổ thông Trần Phú giai đoạn 2020-2025, đã được Hội đồng trường thông qua và trình Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt vào ngày 22 tháng 3 năm 2021 [H1-1.1-01].

c) Sau khi kế hoạch chiến lược được ban hành và phê duyệt, nhà trường tiến hành công khai cho hội đồng sư phạm thông qua hình thức dán lên bảng tin của nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường <https://thpttranphu.hcm.edu.vn/> [H1-1.1-03].

Mức 2:

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cụ thể hóa hàng năm bằng kế hoạch năm học với những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục và các nguồn lực mà nhà trường hiện có. Nhà trường xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ từng năm học để kiểm tra, giám sát nhưng thiếu các giải pháp phối hợp giữa các bộ phận. Hiệu trưởng đã phân công cho phó hiệu trưởng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch từng năm học của tổ trưởng; tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá, báo cáo và đề xuất những giải pháp thực hiện kế hoạch của từng học kỳ, năm học. Hiệu trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong đơn vị việc thực hiện kế hoạch năm học và được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển dựa trên tinh thần đoàn kết, gắn bó, ý thức xây dựng, đóng góp ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên nhiều kinh nghiệm, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và lãnh đạo phường Phú Thọ Hòa. Căn cứ trên biên bản kiểm tra giám sát và báo cáo sơ kết cuối học kỳ, tổng kết việc thực hiện kế hoạch mỗi năm học, nhà trường rà soát, đánh giá kết quả việc thực hiện, đề xuất bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tháng 12 năm học 2022-2023, nhà trường tổ chức sơ kết giai đoạn một việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2020-2025. Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch cho phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và tình hình nhà trường, nhiệm vụ trọng tâm của năm học do Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo và nhiệm vụ chính trị do Quận ủy Quận Tân Phú giao cho, tiếp tục thực hiện các mục tiêu đặt ra trong phương hướng chiến lược [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09]; [H1-1.1-10]; [H1-1.1-11].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển của trường Trung học phổ thông Trần Phú được xây dựng với sự tham gia của nhiều thành phần nhất là nhóm giáo viên nhiều kinh nghiệm và lãnh đạo địa phương.

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cụ thể hóa hàng năm bằng kế hoạch năm học với những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục và các nguồn lực mà nhà trường hiện có; công tác kiểm tra giám sát, rà soát kế hoạch để điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế đã được thực hiện theo từng giai đoạn cụ thể.

3. Điểm yếu

Thiếu giải pháp phối hợp giữa các bộ phận trong công tác giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chỉ căn cứ trên biên bản kiểm tra giám sát và báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch mỗi năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn nghiệp vụ, nâng cao trách nhiệm của các thành viên trong Ban Kiểm tra nội bộ, thành lập Ban Phát triển chiến lược, phương hướng nhà trường trong đó quan tâm đến công tác phối hợp giữa các bộ phận. Đưa nội dung giám sát việc thực hiện Chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2020-2025 vào kế hoạch kiểm tra nội bộ từng năm.

Tổ chức khảo sát và đối thoại trực tiếp với viên chức, học sinh, cha mẹ học sinh, lãnh đạo địa phương để có cơ sở điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Tiếp tục phát huy các điểm mạnh và thường xuyên cập nhật thông tin, văn bản chỉ đạo các cấp để điều chỉnh, bổ sung kịp thời những yêu cầu mới cho phù hợp với từng giai đoạn; chuẩn bị xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025 – 2030.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo đúng quy định tại Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Hiệu trưởng làm Chủ tịch cùng với các thành viên bao gồm chủ tịch Công đoàn; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ Văn phòng; đại diện chính quyền địa

phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh. Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 2791/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 11 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.2-01].

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học do hiệu trưởng làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng gồm: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, chủ tịch Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng, thư ký Hội đồng và các giáo viên chủ nhiệm lớp [H1-1.2-02].

Các hội đồng khác gồm có: Hội đồng nâng lương thường xuyên và trước hạn, Hội đồng chấm sáng kiến, Hội đồng chấm học sinh nghiên cứu khoa học, Hội đồng tuyển sinh 10, Hội đồng tự đánh giá,... của nhà trường được Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập theo từng năm học, riêng Hội đồng kỷ luật được thành lập khi có học sinh vi phạm quy chế, điều lệ [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

b) Hội đồng trường đã họp thường kỳ ít nhất ba lần trong một năm học: đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học. Ngoài ra còn có các buổi họp đột xuất để giải quyết các nội dung cấp thiết trong hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật. Hội đồng trường thường xuyên kịp thời rà soát và bổ sung đảm bảo nhân sự theo quy định [H1-1.1-08].

Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, có nhiệm vụ tư vấn về công tác kiểm tra, xét duyệt thi đua khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân trong nhà trường từng học kỳ và cuối mỗi năm học theo đúng Luật Thi đua, khen thưởng; Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Điều lệ trường trung học phổ thông [H1-1.2-08].

Hội đồng nâng lương thường xuyên và trước hạn, Hội đồng chấm sáng kiến, Hội đồng chấm học sinh nghiên cứu khoa học, Hội đồng tuyển sinh 10, Hội đồng tự đánh giá đã chủ động xây

dựng kế hoạch thực hiện, tích cực thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường, kiểm tra, đánh giá để ghi nhận, phát huy các mặt làm được và có phương hướng điều chỉnh, bổ sung những nội dung còn thiếu theo đúng nhiệm vụ, góp phần thực hiện kịp thời và hiệu quả kế hoạch năm học [H1-1.2-09]; [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11]; [H1-1.2-12].

c) Cuối học kỳ, cuối năm học các bộ phận, đoàn thể, hội đồng trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện để khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót. Tuy nhiên thời gian tổ chức hội họp còn hạn chế vì các thành viên kiêm nhiệm nhiều công tác, chế độ bồi dưỡng cho các thành viên trong các Hội đồng này chưa có theo quy định [H1-1.1-08]; [H1-1.1-10]; [H1-1.1-11].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác đa số là những giáo viên có kinh nghiệm về chuyên môn, trách nhiệm cao, nhiệt tình, đoàn kết, làm việc có hiệu quả và luôn phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm. Hội đồng trường đã góp ý, tư vấn cho lãnh đạo trường về công tác quản lý chuyên môn và các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu năm học chưa đạt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua hoạt động của các hội đồng đã tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tập thể giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh khi thực hiện nhiệm vụ từng năm học [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-10].

2. Điểm mạnh

Nhân sự của Hội đồng trường và các Hội đồng khác đa số là những giáo viên có kinh nghiệm về chuyên môn, trách nhiệm cao, nhiệt tình, đoàn kết, làm việc có hiệu quả và luôn phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm.

3. Điểm yếu

Thời gian tổ chức hội họp còn hạn chế vì các thành viên kiêm nhiệm nhiều công tác.

Chế độ bồi dưỡng cho các thành viên trong các Hội đồng này chưa có theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, tư vấn và phối hợp trong công tác giáo dục của các Hội đồng trong trường.

Hạn chế phân công một người kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, mạnh dạn bổ sung, thay thế dần các giáo viên trẻ trong các Hội đồng trong các năm tới.

Mỗi năm học, tùy vào tình hình tài chính của đơn vị, nhà trường sẽ xây dựng trong Quy chế chi tiêu nội bộ về kinh phí bồi dưỡng cho các thành viên trong các Hội đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chi bộ trường Trung học phổ thông Trần Phú trực thuộc Quận ủy quận Tân Phú. Chi bộ có 40 đảng viên (38 chính thức và 02 dự bị), cấp ủy gồm 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư và 03 Chi ủy viên và hoạt động theo trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Công đoàn trường gồm có 149 công đoàn viên sinh hoạt tại 13 tổ công đoàn, Ban chấp hành Công đoàn được tập thể bầu chọn thông qua đại hội theo nhiệm kỳ 5 năm/lần. Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 có 07 thành viên, được Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn y [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của Trường Trung học phổ thông Trần Phú hiện có 55 Chi đoàn học sinh với 1733 đoàn viên. Ban chấp hành Đoàn trường được bầu chọn hằng năm thông qua Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường

Trung học phổ thông Trần Phú và được Quận đoàn Tân Phú chuẩn y 13 thành viên. Đoàn trường được sự hướng dẫn của 01 Trợ lý thanh niên, 01 Phó Trợ lý thanh niên [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

Chi đoàn giáo viên tập hợp 12 đoàn viên, là giáo viên trẻ năng động, sáng tạo, luôn tiên phong trong các hoạt động phong trào, hỗ trợ tích cực công tác Đoàn Thanh niên. Ban chấp hành Chi đoàn giáo viên được bầu chọn thông qua đại hội theo nhiệm kỳ 3 năm/lần thông qua Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Chi đoàn giáo viên trường Trung học phổ thông Trần Phú và được Quận đoàn Tân Phú chuẩn y 03 thành viên [H1-1.3-08].

Về các tổ chức khác, nhà trường có: Chi hội Khuyến học do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Chi hội Chữ thập đỏ trực thuộc Hội Chữ thập đỏ quận Tân Phú [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10].

b) Công đoàn trường trực thuộc Công đoàn Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động theo Điều lệ của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Công đoàn cơ sở thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cán bộ, viên chức, người lao động; tham gia quản lý, giám sát, động viên mọi thành viên trong nhà trường phát huy quyền làm chủ, thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; là cầu nối giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên với lãnh đạo nhà trường. Công đoàn đã thực hiện tốt công tác dân vận, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên, nhân viên góp phần thực hiện thắng lợi công tác thi đua tại đơn vị [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12].

Đoàn trường đã hoạt động đúng chức năng của mình như: giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, tổ chức các hoạt động bổ trợ cho việc học tập và tạo sân chơi bổ ích cho học sinh toàn trường nhằm giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh. Đoàn thanh niên luôn thể hiện tốt tinh thần xung kích, năng động của tuổi trẻ qua các hoạt động thiện nguyện, công tác xã hội cũng như nhiều hoạt động phong trào [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15].

Chi đoàn giáo viên tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cho đoàn viên giáo viên, giúp đỡ hoạt động đoàn trường; tổ chức các hoạt động hỗ trợ trong chuyên môn, giao lưu, chia sẻ và tạo nhiều sân chơi cho đoàn viên giáo viên, từ đó phát hiện và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho chi bộ để bồi dưỡng và phát triển đảng [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17].

Chi hội Khuyến học đã tích cực vận động các mạnh thường quân giúp đỡ, chăm lo, hỗ trợ tạo điều kiện học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn về vật chất và tinh thần [H1-1.3-09].

Hội Chữ thập đỏ đã hỗ trợ hoạt động của nhà trường trong việc tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe cho học sinh; chủ động vận động giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh tham gia công tác phòng chống dịch, tham gia hiến máu nhân đạo [H1-1.3-10].

c) Hằng tháng, các tổ chức tiến hành họp định kỳ để kiểm điểm công tác, rút kinh nghiệm công tác tháng trước và triển khai nhiệm vụ hoạt động của tháng sau. Cuối học kỳ, cuối năm và cuối năm học các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động đã thực hiện để đề xuất khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và có các biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót [H1-1.1-10]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-17].

Mức 2:

a) Chi bộ luôn chủ động tổ chức học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy địa phương. Đầu năm, cấp ủy xây dựng chương trình hoạt động của chi bộ, kế hoạch kiểm tra giám sát, kế hoạch hoạt động công tác tuyên giáo, công tác dân vận, sinh hoạt chuyên đề và kế hoạch phát triển đảng để đảng viên góp ý và triển khai thực hiện. Đối với các đồng chí trong cấp ủy, lãnh đạo nhà trường xây dựng chương trình hành động cá nhân để phấn đấu thực hiện. Cấp ủy, chi bộ họp mỗi tháng/1 lần nhằm kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết tháng trước; xây dựng nghị quyết tháng sau; nội dung họp chi bộ và sinh hoạt chuyên đề được cấp ủy chuẩn bị nghiêm túc và gửi cho đảng viên nghiên cứu trước 02 ngày; kinh phí hoạt động cho công tác đảng còn hạn chế. Từ năm 2018 đến năm 2022, Chi bộ luôn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-18]; [H1-1.3-19]; [H1-1.3-20]; [H1-1.3-21]; [H1-1.3-22].

b) Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào của trường, của ngành nhất là trong hoạt động chuyên môn. Công đoàn được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” nhiều năm liền [H1-1.3-12].

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường đã tham gia tích cực các hoạt động của cấp trên, chủ động tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa cho học sinh như trại Xuân, trại truyền thống 26/3, các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường... đạt nhiều thành tích trong các phong trào và được đoàn cấp trên đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiều năm liền [H1-1.3-14].

Chi đoàn giáo viên tích cực vận động đoàn viên giáo viên thực hiện tốt các phong trào của quận đoàn và hỗ trợ tích cực công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường đạt nhiều thành tích trong nhiều hoạt động. Chi đoàn được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền [H1-1.3-17].

Mức 3:

a) Trong 5 năm liền từ 2018 đến 2022, Chi bộ được Quận ủy Quận Tân Phú công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-21]; [H1-1.3-22].

b) Các thành viên trong tổ chức Đảng, đoàn thể tập trung nhiều cán bộ cốt cán của trường, làm việc khoa học nên giải quyết được nhiều vấn đề cốt lõi của nhà trường, luôn đảm bảo đánh giá trung thực, dân chủ, công bằng, công khai, hiểu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, mục đích của công tác thi đua, làm tốt công tác động viên, thúc đẩy phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Công tác phối hợp và hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể đã giúp cho lãnh đạo trường có cái nhìn toàn diện và tổng thể hơn, góp phần xây dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết, phát huy quyền làm chủ của cán bộ - giáo viên - nhân viên. Các tổ chức trong nhà trường đã hỗ trợ và tư vấn cho lãnh đạo trường những công việc trong hoạt động dạy và học, tư tưởng chính trị, ngoại khoá và các hoạt động khác để nhà trường hoàn thiện nhiệm vụ được giao. Tổ chức Công đoàn đã chủ động, tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn ngành. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tham gia tích cực các hoạt động của Đoàn, của trường và địa phương. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Chi đoàn giáo viên đã có những đóng góp tích cực hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Tuy nhiên, một vài thành viên còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, khối lượng công việc nhiều nên đôi khi còn bị động trong công tác [H1-1.3-12]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-17].

2. Điểm mạnh

Các thành viên trong tổ chức Đảng, đoàn thể tập trung nhiều cán bộ cốt cán của trường, làm việc khoa học nên giải quyết được nhiều vấn đề cốt lõi của nhà trường. Công tác phối hợp và hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể đã giúp cho lãnh đạo trường có cái nhìn toàn diện và tổng thể hơn, góp phần xây dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết, phát huy quyền làm chủ của cán bộ - giáo viên - nhân viên.

Các thành viên trong các tổ chức Đảng, đoàn thể luôn đảm bảo đánh giá trung thực, dân chủ, công bằng, công khai, hiểu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, mục đích của công tác thi đua, làm tốt công tác động viên, thúc đẩy phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, khối lượng công việc nhiều nên thường bị động trong công tác. Kinh phí dành cho hoạt động của Đảng còn hạn chế nên bị động trong việc tổ chức các hoạt động về nguồn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường lên kế hoạch:

Tiếp tục duy trì phát huy điểm mạnh đã có để trường tiếp tục phát triển ổn định và bền vững.

Trong thời gian tới, mạnh dạn cơ cấu giáo viên trẻ vào các tổ chức đoàn thể để hạn chế việc phân công một người giữ nhiều nhiệm vụ.

Mỗi năm học, tùy vào tình hình tài chính của đơn vị, nhà trường sẽ xây dựng trong Quy chế chi tiêu nội bộ cơ chế phụ cấp hợp lý nhằm động viên, khuyến khích tinh thần trách nhiệm trong công việc của các thành viên trong các tổ chức chính trị-xã hội, có kinh phí để tổ chức các hoạt động về nguồn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Trung học phổ thông Trần Phú có 04 cán bộ quản lý gồm 01 hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Mỗi thành viên trong ban lãnh đạo được phân công trách nhiệm cụ thể. Trong đó hiệu trưởng nhà trường giữ vai trò lãnh đạo quản lý toàn diện về mọi mặt hoạt động; một phó hiệu trưởng phụ trách công tác quản lý học sinh, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của công tác chủ nhiệm; một phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn và các hoạt động giảng dạy; 01 Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất

và công tác thi đua. Hằng năm, cả hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng đều tự đánh giá và được đánh giá “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường Trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Nhà trường có 12 tổ chuyên môn; 01 tổ Văn phòng; mỗi tổ có 01 tổ trưởng (riêng tổ Toán học, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDTC – GDQP, Văn phòng mỗi tổ có 01 tổ phó). Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng do hiệu trưởng ra quyết định thành lập, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó và dưới sự quản lý, chỉ đạo của hiệu trưởng [H1-1.4-03].

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ. Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định Điều lệ của trường trung học, đó là: hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành. Có đầy đủ kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, học kỳ, năm học. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định 2 lần/tháng. Tổ chuyên môn hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn [H1-1.4-04].

Tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học dựa trên kế hoạch chung của trường và thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định Điều lệ của trường trung học, đó là thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ trong nhà trường theo quy định. Tổ Văn phòng hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Tổ Văn phòng luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ và hỗ trợ tích cực hoạt động của tổ chuyên môn nên các hoạt động của nhà trường được tiến hành đồng bộ và hiệu quả [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, vào tháng 8 của đầu năm học, mỗi tổ chuyên môn đều lập kế hoạch đề xuất và thực hiện được mỗi học kỳ ít nhất 01 chuyên đề của tổ và của trường. Các chuyên đề của các tổ thực hiện đều có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học của từng bộ môn. Tuy nhiên, có tổ việc thực hiện chuyên đề chưa hấp dẫn, đơn điệu và số lượng chuyên đề giữa các tổ bộ môn chưa đồng đều [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động theo tháng, từng học kỳ và vào cuối mỗi năm học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc, phù hợp với chỉ đạo của ngành và của đơn vị [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Căn cứ theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn chủ động xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức tiết học trải nghiệm, hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật, dạy học theo định hướng giáo dục STEM, tích hợp, dạy học liên môn, thực hiện ngoại khóa mỗi năm 01 lần, theo chủ đề năm học phù hợp với chuyên môn... Các hoạt động này của tổ chuyên môn đã có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng môn học và chất lượng giáo dục của nhà trường. Cụ thể, học sinh đạt nhiều thành tích tốt trong các kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố, Olympic tháng 4 Thành phố Hồ Chí Minh, học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp Thành phố, khoa học kỹ thuật cấp Thành phố... Bên cạnh đó, nhờ sự chủ động và linh hoạt trong công việc, sắp xếp lưu trữ hồ sơ một cách khoa học, tổ Văn phòng đã có nhiều đóng góp gián tiếp tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10].

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, hoạt động chuyên đề của các tổ luôn được duy trì và là thế mạnh trong công tác giúp học sinh yêu thích bộ môn. Đa số các chuyên đề được xây dựng mang tính đổi mới, bám sát vào chương trình học, được đầu tư bài bản về nội dung cũng như hình thức. Một số chuyên đề được giáo viên thực hiện đăng kí các đề tài sáng kiến trong các lĩnh vực quản lý và giáo dục và các sáng kiến đã được cấp có thẩm quyền công nhận bằng quyết định có phạm vi ảnh hưởng cấp Ngành, cấp Thành phố. Một số chuyên đề do nhà trường thực hiện có sự tham gia của tổ chuyên môn cũng đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-11]; [H1-1.4-12].

2. Điểm mạnh

Tập thể lãnh đạo trường được phân công nhiệm vụ cụ thể và luôn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các tổ Chuyên môn đã chủ động xây dựng nhiều kế hoạch tổ chức và thực hiện có hiệu quả đáp ứng chất lượng tốt của môn học. Tổ Văn phòng luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ và hỗ trợ tích cực hoạt động của tổ chuyên môn nên các hoạt động của nhà trường được tiến hành đồng bộ và hiệu quả.

Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, có tổ việc thực hiện chuyên đề chưa hấp dẫn, đơn điệu và số lượng chuyên đề giữa các tổ bộ môn chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo lãnh đạo trường tiếp tục phát huy thế mạnh của các tổ chuyên môn; đồng thời có kế hoạch định hướng các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên đề phù hợp với chương trình sách giáo khoa 2018 và phù hợp với tình hình thực tế của trường. Phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn và đi sâu các chuyên đề để nâng cao chất lượng giảng dạy. Sau khi thực hiện các chuyên đề, các tổ chuyên môn kiểm tra việc vận dụng chuyên đề vào giảng dạy của giáo viên như: soạn giáo án, dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện chuyên đề trong các lần sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn để hỗ trợ giáo viên gặp khó khăn trong việc thực hiện. Các cá nhân trong mỗi tổ phải có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác giảng dạy và cùng nhau xây dựng chuyên môn của tổ ngày càng đi sâu vào chất lượng hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022-2023 trường có 53 lớp ở 3 khối lớp với 2241 học sinh được biên chế thành 53 lớp (khối 10 có 784 học sinh xếp thành 18 lớp, khối 11 có 612 học sinh xếp thành 15 lớp, khối 12 có 845 học sinh xếp thành 20 lớp). Học sinh theo học đúng về độ tuổi học sinh theo quy định [H1-1.5-01].

b) Nhà trường chủ động tổ chức lớp theo từng tổ hợp môn. Mỗi lớp có ban cán sự lớp gồm 01 lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, 01 lớp phó học tập phụ trách học tập, 01 lớp phó phụ trách kỷ luật, 01 lớp phó phụ trách lao động, 01 lớp phó phụ trách văn thể mỹ, 01 bí thư chi đoàn do lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp chia làm các tổ và mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ, giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp đều nắm thông tin và cập nhật đầy đủ ở sổ chủ nhiệm [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

c) Các lớp học đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ rất tốt. Đầu năm học, lớp bầu ban cán sự chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động của lớp. Lớp trưởng, các lớp phó, bí thư chi đoàn hỗ trợ tích cực trong việc quản lý lớp cùng với giáo viên chủ nhiệm và ban an toàn trường học. Ban cán sự lớp tích cực trong việc tổ chức, phân công các thành viên tham gia các dự án, phong trào văn thể mỹ, văn nghệ và các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường đạt hiệu quả cao đã góp phần phát triển năng lực học sinh [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Mức 2:

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Tổng số học sinh	2640	2470	2502	2514	2352
Số lớp	60	58	58	58	55
Bình quân số học sinh/lớp	44	42,6	43,1	43,3	42,8

Số lớp học vượt theo quy định nhưng sĩ số học sinh trong 01 lớp luôn thấp hơn so với quy định. Từ năm học 2021-2022, nhà trường thực hiện đúng theo kế hoạch chiến lược được Sở Giáo dục phê duyệt chỉ tuyển sinh lớp 10 hằng năm là 15 lớp để đến năm học 2023-2024 tổng số lớp toàn trường là 45 lớp. Tuy nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh, áp lực về tăng dân số cơ học quá cao nhưng số phòng học lại tăng không nhiều nên Sở Giáo dục đề nghị nhà trường phải nhận số lớp vượt chuẩn theo quy định [H1-1.5-05].

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Số lớp 10 trường đăng ký tuyển sinh	15 lớp	15 lớp	15 lớp

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Số lớp 10 Sở Giáo dục duyệt	15 lớp	18 lớp	21 lớp

Mức 3:

Năm học 2022-2023, áp lực về tăng dân số cơ học quá cao nhưng số phòng học lại tăng không nhiều nên Sở Giáo dục đề nghị nhà trường phải nhận số lớp vượt chuẩn theo quy định. Tuy nhiên, tổng số phòng học đạt chuẩn được đưa vào sử dụng là 53 phòng, đảm bảo đủ cho 01 lớp/ 01 phòng. Sĩ số học sinh bình quân của các lớp trung bình là 43.2 học sinh/lớp [H1-1.5-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tổ chức biên chế lớp theo từng tổ hợp môn, ban cán sự lớp được bầu chọn nghiêm túc tạo thuận lợi cho việc học tập và tổ chức các hoạt động của học sinh. Các lớp học đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ rất tốt. Ban cán sự lớp tích cực trong việc tổ chức, phân công các thành viên tham gia các dự án, phong trào văn thể mỹ, văn nghệ và các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường đạt hiệu quả cao đã góp phần phát triển năng lực học sinh. Số phòng học đảm bảo đủ cho 01 lớp/01 phòng, sĩ số học sinh trong 01 lớp thấp so với quy định.

3. Điểm yếu

Số lớp học vượt chuẩn 45 lớp so với quy định, nhưng đây là yếu tố khách quan cần sự thấu hiểu và chia sẻ áp lực cho địa bàn có đông dân cư như Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tiếp tục phát huy các điểm mạnh về năng lực học sinh để xây dựng một tập thể lớp năng động hơn nữa. Hằng năm, nhà trường luôn luôn đăng ký tuyển sinh lớp 10 là 15 lớp để đảm bảo đưa số lớp trong trường xuống còn 45 lớp nếu được sự chấp thuận của Sở Giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hồ sơ hành chính của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ. Nhà trường tổ chức lưu trữ theo bộ phận phụ trách: Bộ phận chuyên môn lưu trữ hồ sơ kiểm tra của giáo viên, bộ phận học vụ lưu hồ sơ học sinh, bộ phận kế toán-tài vụ lưu hồ sơ chứng từ liên quan đến tài chính, Văn phòng lưu trữ hồ sơ giáo viên, nhân viên, thiết bị, y tế, thư viện... [H1-1.6-01].

Nhà trường có đủ hồ sơ sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường theo quy định tại Điều 21, Chương III, Điều lệ trường trung học, bao gồm:

- Đối với nhà trường: hồ sơ kiểm tra nội bộ; hồ sơ thi đua; sổ đăng bộ; sổ gọi tên và ghi điểm; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; học bạ học sinh; sổ theo dõi học sinh chuyển đến và chuyển đi; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; sổ ghi đầu bài; hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh; hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; hồ sơ quản lý nhân sự; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.1-09]; [H1-1.2-08]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-05]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10].

- Đối với tổ chuyên môn, tổ Văn phòng: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và sổ biên bản ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

- Đối với giáo viên: sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp); kế hoạch bài dạy (giáo án); sổ theo dõi và đánh giá học sinh; kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học) [H1-1.5-02]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo

cáo tài chính và tài sản theo đúng quy định chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước [H1-1.6-14]; [H1-1.6-15].

Thực hiện quản lý tài sản theo quy định, các loại tài sản của nhà trường được kiểm kê vào ngày cuối của năm dương lịch hằng năm và làm hồ sơ thanh lý tài sản quá hạn sử dụng đúng quy định [H1-1.6-16]; [H1-1.6-17].

Cuối mỗi quý, cuối học kỳ, cuối năm học và cuối năm tài chính, nhà trường đều thực hiện công tác công khai tài chính. Việc công khai tài chính được hiệu trưởng thông tin trong các buổi họp Hội đồng trường, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học, được dán trên bản tin để giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra. Định kỳ mỗi tháng, Hiệu trưởng thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính và Ban thanh tra nhân dân tham gia giám sát theo kế hoạch và theo mỗi lần nhà trường công khai [H1-1.6-18]; [H1-1.6-19]; [H1-1.6-20]; [H1-1.6-21].

Quy chế chi tiêu nội bộ được triển khai đến từng giáo viên, nhân viên để lấy ý kiến và thông qua trong Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, điều chỉnh hằng năm theo ý kiến đóng góp chính đáng của tập thể để hài hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi của giáo viên, nhân viên của trường, phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Sau khi ký ban hành, Hiệu trưởng thực hiện việc chi tiêu của nhà trường dưới sự giám sát của tổ chức Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân đã tạo được sự đồng thuận trong tập thể [H1-1.6-22]; [H1-1.6-23].

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được nhà trường thực hiện tốt, đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động của nhà trường. Nhà trường quản lý tài chính, tài sản thông qua các văn bản hướng dẫn cụ thể, có phân công cho các bộ phận trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm, công tác kiểm kê tài sản cuối năm được thực hiện nghiêm túc. Công tác thu, chi và thực hiện các chế độ được công khai tài chính hằng quý đúng quy định, công tác kiểm kê, giám sát và đề xuất mua sắm sửa chữa phục vụ các hoạt động giáo dục kịp thời. Tuy nhiên, vẫn còn một vài trường hợp thiếu sót trong việc theo dõi quá trình đóng bảo hiểm xã hội nên làm ảnh hưởng đến tài chính của nhà trường [H1-1.6-16]; [H1-1.6-18]; [H1-1.6-19]; [H1-1.6-24]; [H1-1.6-25]; [H1-1.6-26].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện quản lý hành chính, tài chính thông qua hệ thống các phần mềm: website trường (thpttranphu.hcm.edu.vn), cơ sở dữ liệu ngành (<http://truong.cSDL.moet.gov.vn>), phần mềm quản lý điểm Vietschool, quản lý cán bộ (<http://cbcc.hochiminhcity.gov.vn>; Epmis), phần mềm kế toán (Imas), phần mềm khai nộp bảo hiểm xã hội. Thực hiện báo cáo trực tuyến

100% theo yêu cầu [H1-1.6-10].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ 2018 đến 2022, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra [H1-1.6-19];[H1-1.6-20].

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng đề án về việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và đang chờ phê duyệt của cấp trên. Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-27]; [H1-1.6-28].

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ của trường lưu trữ khoa học, có ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý và điều hành chuyên môn, giúp cho công tác thống kê, lưu trữ, kiểm tra chính xác, thuận lợi.

Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản chặt chẽ, theo đúng quy định; công khai, minh bạch, dân chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, nên được tập thể giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh tin tưởng. Quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết, phổ biến rộng rãi đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên là cơ sở để quản lý thu, chi trong nhà trường tạo niềm tin và sự đoàn kết trong tập thể sư phạm.

Nhà trường đã huy động được nhiều nguồn kinh phí hợp pháp của các mạnh thường quân, các trường đại học, cha mẹ học sinh, cựu học sinh, đối tác để hỗ trợ hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Còn một vài trường hợp thiếu sót trong việc theo dõi quá trình đóng bảo hiểm xã hội nên làm ảnh hưởng đến tài chính của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh trong công tác quản lý tài chính, tài sản. Đồng thời tiến hành kiểm tra toàn bộ quá trình đóng bảo hiểm xã hội của viên chức để bổ sung kịp thời nếu còn sai sót.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả

hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tháng 6 hằng năm, trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và nhân viên và đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức như lớp Trung cấp chính trị, tin học, nghiệp vụ quản lý của tổ trưởng chuyên môn, lớp bồi dưỡng công tác chủ nhiệm và tư vấn tâm lý học sinh. Tổ chức tốt lớp học chính trị hè, hội thảo và tập huấn các chuyên đề trong suốt năm học. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS cho tất cả giáo viên theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng có quyết định phân công nhiệm vụ trong ban lãnh đạo, cho từng thành viên trong nhà trường rõ ràng, hợp lý bằng bảng phân công nhiệm vụ theo đề án vị trí việc làm và phù hợp với năng lực, chuyên môn của mỗi cá nhân, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường và theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận phân công trong năm học được nhà trường đảm bảo các quyền lợi được quy định tại Điều 11, Điều 29 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác như được đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn; được chăm lo tốt các chế độ, chính sách của nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể... [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09].

Mức 2:

Nhà trường tạo điều kiện, động viên các thành viên tự học và tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ; tổ chức các cuộc thi Giáo viên dạy giỏi, hội thi Khoa học kỹ thuật, thiết kế giáo án STEM tích hợp dạy học liên môn nhằm phát huy năng lực của giáo viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục; trao quyền chủ động cho tổ trưởng chuyên môn trong việc đề xuất nhân sự giảng dạy theo từng khối lớp và xây dựng chương trình giáo dục phù hợp. Tuy nhiên nhân viên bảo vệ và phục vụ nhà

trường còn hạn chế về trình độ, nhưng do đặc thù công việc nên chưa xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng cho đội ngũ này [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09]; [H1-1.7-07].

Nhà trường xây dựng các tiêu chí để đánh giá thi đua, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ theo quý. Tổ chức phát động các đợt thi đua và tuyên dương, khen thưởng kịp thời để động viên tinh thần của giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao [H1-1.7-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý và sử dụng phù hợp năng lực của từng giáo viên đã đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Luôn tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy và học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; chăm lo tốt các chế độ chính sách của viên chức.

3. Điểm yếu

Nhân viên bảo vệ và phục vụ nhà trường còn hạn chế về trình độ, nhưng do đặc thù công việc nên chưa xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng cho đội ngũ này.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho đội ngũ nhân viên, bảo vệ và phục vụ để có thể phục vụ ngày một tốt hơn; tiếp tục phát huy các điểm mạnh trong công tác quản lý viên chức.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hằng năm, nhà trường căn cứ Kế hoạch năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố

Hồ Chí Minh và tình hình thực tiễn của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành; phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường. Kế hoạch giáo dục từng năm học thể hiện cách thức, mô hình tổ chức dạy học, các hoạt động học tập, giáo dục, rèn luyện cho học sinh và được cụ thể hóa thành chương trình giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục được lấy ý kiến và công khai tại Hội nghị cán bộ, viên chức, tại các cuộc họp và gửi đến tổ chuyên môn để tập thể sư phạm dễ dàng theo dõi và thực hiện [H1-1.1-04]; [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được tổ chức thực hiện tốt thông qua kế hoạch hoạt động của Công đoàn, kế hoạch Đoàn thanh niên, kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, kế hoạch nghiên cứu khoa học, kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, kế hoạch hướng nghiệp, kế hoạch hoạt động ngoại khóa, kế hoạch Ban đại diện cha mẹ học sinh, kế hoạch dạy học 2 buổi và kế hoạch hàng tháng của nhà trường... đã được các tổ chuyên môn, đoàn thể phối hợp tổ chức với nhiều hình thức phong phú nhằm thực hiện tốt nhất các hoạt động học tập, bồi dưỡng năng khiếu, rèn kỹ năng góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh [H1-1.3-11]; [H1-1.3-13]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-09]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]; [H1-1.8-07]; [H1-1.8-08]; [H1-1.8-09].

c) Trong các lần họp tổ, buổi họp liên tịch, họp Hội đồng sư phạm, Lãnh đạo nhà trường và các tổ trưởng chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động đã triển khai thực hiện trong tuần, trong tháng để kịp thời rút ra kinh nghiệm. Báo cáo tháng, báo cáo sơ kết học kỳ và tổng kết năm học hằng năm đều được đánh giá cụ thể và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp cho giai đoạn tiếp theo [H1-1.1-10]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-10]; [H1-1.8-11].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ban hành từ đầu năm học, các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên môn giáo viên trong năm và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Lãnh đạo nhà trường dự họp tổ và kết hợp với các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp; thực hiện kiểm tra hằng tháng sổ đầu bài để đánh giá tiến độ thực hiện chương trình. Việc thực hiện các chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá tốt [H1-1.1-09]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-12].

Đầu mỗi năm học, nhà trường triển khai và quán triệt thực hiện các văn bản hướng dẫn liên quan đến vấn đề dạy thêm, học thêm, cụ thể: Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ban hành ngày

16 tháng 5 năm 2012 về việc dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26 tháng 08 năm 2019 về việc công bố hết hiệu lực các Điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Thông tư 17. Nhà trường chưa thực hiện công tác kiểm tra việc dạy thêm tại nhà của giáo viên mà chỉ mới giám sát bằng hình thức điều tra thông tin từ học sinh [H1-1.8-13].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được tổ chức thực hiện tốt thông qua các kế hoạch của các tổ chuyên môn, của đoàn thể và của các bộ phận. Làm tốt công tác kiểm tra chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, nắm tình hình dạy của giáo viên và học của học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thực hiện công tác kiểm tra việc dạy thêm tại nhà của giáo viên mà chỉ mới giám sát bằng hình thức điều tra thông tin từ học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng, tổ chức thực hiện, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch gắn với đặc thù địa phương và nhà trường để phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động giáo dục. Tổ chức kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm khi có phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

- a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*
- b) *Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*
- c) *Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Đầu mỗi năm học, nhà trường dự thảo kế hoạch năm học, xây dựng quy chế dân chủ cơ sở và bổ sung, điều chỉnh nội quy, quy định, quy chế hoạt động, tiêu chí thi đua. Sau đó tổ chức các cuộc họp Hội đồng trường, cán bộ chủ chốt để thảo luận, đóng góp ý kiến; gửi về tất cả giáo

viên, nhân viên, tổ trưởng chuyên môn và tổ Văn phòng sẽ họp lấy ý kiến; thư ký hội đồng trường tổng hợp. Xây dựng các quy chế, nội quy, quy định, tiêu chuẩn liên quan đến các hoạt động của trường thông qua Hội nghị cán bộ công chức viên chức được tổ chức vào đầu năm học để bàn bạc, thảo luận, thống nhất về nghĩa vụ, quyền lợi, các chỉ tiêu phấn đấu. Tuy nhiên còn một ít công đoàn viên chưa mạnh dạn trong tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

b) Lãnh đạo nhà trường và Công đoàn nhà trường làm tốt công tác tiếp nhận và phản hồi thông tin, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của giáo viên, nhân viên và giải quyết hợp tình, hợp lý. Công tác tiếp dân, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm; lịch tiếp công dân được triển khai đến toàn thể viên chức, cha mẹ học sinh, học sinh và công khai trên trang web trường để mọi công dân biết và giám sát việc thực hiện. Ý kiến từ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh đã được lãnh đạo trường chú ý lắng nghe, qua đó kịp thời khắc phục những bất cập trong quá trình hoạt động của nhà trường. Năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 nhà trường không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, bị phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

c) Nhà trường và Công đoàn thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định. Hằng năm, trong hội nghị cán bộ công chức, viên chức, ban Thanh tra nhân dân đều có báo cáo công tác thanh tra, giám sát trong một năm trước toàn thể Hội đồng sư phạm. Cấp ủy chi bộ báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở về Ban Dân vận quận ủy Tân Phú [H1-1.9-06]; [H1-1.9-07].

Mức 2:

Ban Thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường công khai minh bạch các hoạt động trong đơn vị theo đúng quy định. Lịch công tác của Lãnh đạo nhà trường, nội dung hoạt động của các bộ phận được xây dựng từng tuần và công khai trên website của trường. Lãnh đạo nhà trường luôn lắng nghe tâm tư, tình cảm, bức xúc của giáo viên, nhân viên; gặp gỡ, tìm hiểu và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của giáo viên, nhân viên kịp thời. Nhờ thế, tập thể ngày càng thấu hiểu, chia sẻ, đồng thuận và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, quan tâm và xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong tập thể nhà trường [H1-1.9-02]; [H1-1.9-06]; [H1-1.9-07]; [H1-1.9-08]; [H1-1.9-09].

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở nên tập thể ngày càng thấu hiểu, chia sẻ, đồng thuận

và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, quan tâm và xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong tập thể nhà trường.

Năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 nhà trường không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, bị phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số ít công đoàn viên chưa mạnh dạn trong tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong việc thực hiện dân chủ cơ sở nhằm mục đích huy động tiềm năng trí tuệ của tập thể giáo viên, nhân viên và học sinh góp phần xây dựng kỷ cương, nề nếp, trật tự trong mọi hoạt động của nhà trường, xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

Phát huy hơn nữa ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, tinh thần phê bình và tự phê bình. Tiếp tục tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo với giáo viên, nhân viên trong nhà trường để lắng nghe và giải đáp thắc mắc của giáo viên, nhân viên nhằm phát huy dân chủ tại cơ quan.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn,

thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, Nhà trường xây dựng kế hoạch và hiệu trưởng ra quyết định thành lập các ban nhằm phân công thực hiện các công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và chăm sóc sức khỏe; xây dựng và ban hành kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Trường có phối hợp với phường Phú Thọ Hòa xây dựng quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại trường Trung học phổ thông Trần Phú; thành lập Ban Chỉ huy quân sự và Trung đội Dân quân tự vệ [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10]; [H1-1.10-11].

Nhà trường có canteen chuyên phục vụ cho giáo viên và học sinh. Canteen hoạt động có hồ sơ chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của cấp có thẩm quyền công nhận và thường xuyên được cơ quan y tế địa phương kiểm tra, chứng nhận đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Tuy nhiên, canteen bán các món ăn chưa đa dạng, chưa có sự đầu tư để thu hút sự quan tâm của thầy cô và học sinh [H1-1.10-12]; [H1-1.10-13].

b) Nhà trường có đặt hộp thư góp ý tại Văn phòng Đoàn trường và tạo mục liên hệ trên trang web để tiếp nhận các góp ý, phản hồi của học sinh và giáo viên, nhân viên; công khai số điện thoại đường dây nóng của nhà trường và xây dựng kế hoạch, lập sổ tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân nhằm kịp thời nắm bắt tình hình chung, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Từ năm 2020 đến năm 2023, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối [H1-1.10-14]; [H1-1.10-15]; [H1-1.10-16].

c) Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo cho bộ phận phụ trách công tác pháp chế, giáo viên bộ môn Giáo dục công dân tuyên truyền, phổ biến về phòng chống bạo lực học đường và bình đẳng giới trong đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh. Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường

không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.6-17]; [H1-1.10-18]; [H1-1.10-19].

Mức 2:

a) Nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch và phổ biến, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án: đảm bảo an ninh trật tự trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong trường. Căn cứ trên kế hoạch đã được ban hành, các bộ phận xây dựng kế hoạch truyền thông, triển khai phương án thực hiện các công tác đảm bảo an toàn; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề công tác phòng chống dịch... được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Nhà trường đã xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy theo sự hướng dẫn của Đội Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Quận Tân Phú, lực lượng phòng cháy chữa cháy tại chỗ của nhà trường thường xuyên luyện tập phương án giả định về phòng cháy chữa cháy và tổ chức diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy. Tuy nhiên, trước cổng trường vẫn còn hiện tượng bán hàng rong và hành lang trước trường dọc đường Lê Thúc Hoạch còn bị chiếm dụng làm ảnh hưởng đến mỹ quan trường học [H1-1.10-06]; [H1-1.10-09]; [H1-1.10-17]; [H1-1.10-20]; [H1-1.10-21]; [H1-1.10-22]; [H1-1.10-23].

b) Tổ giám thị thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và báo cáo Lãnh đạo nhà trường để được chỉ đạo xử lý. Nhà trường có thực hiện báo cáo, kiểm tra, đánh giá định kỳ về công tác đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường để có định hướng thực hiện phù hợp với tình hình thực tế. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên giám sát, có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả khi có phản ánh, tố cáo liên quan đến vấn đề an ninh trật tự trong nhà trường [H1-1.10-10]; [H1-1.10-24]; [H1-1.10-25].

2. Điểm mạnh

Từ năm học 2020-2021 đến nay, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường; công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Nhà trường đã xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy theo sự hướng dẫn của Đội Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Quận Tân Phú, lực lượng phòng cháy chữa cháy

tại chỗ của nhà trường thường xuyên luyện tập phương án giả định về phòng cháy chữa cháy và tổ chức diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy.

3. Điểm yếu

Trước cổng trường vẫn còn hiện tượng bán hàng rong và hành lang trước trường dọc đường Lê Thúc Hoạch còn bị chiếm dụng làm ảnh hưởng đến mỹ quan trường học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy các giải pháp hiệu quả trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; có kế hoạch phối hợp triệt để hơn với Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa giải quyết về vấn đề bán hàng rong trước cổng trường và hành lang trước trường bị chiếm dụng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Chiến lược phát triển của trường Trung học phổ thông Trần Phú được xây dựng với sự tham gia của Hội đồng trường và nhóm giáo viên lâu năm, nhiều kinh nghiệm và đã được cụ thể hóa hàng năm bằng kế hoạch năm học với những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục và các nguồn lực mà nhà trường hiện có. Công tác phối hợp và hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể, tổ trưởng chuyên môn đã giúp cho lãnh đạo trường có cái nhìn toàn diện và tổng thể hơn, góp phần xây dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết, phát huy quyền làm chủ của cán bộ - giáo viên - nhân viên. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, các hoạt động của nhà trường như chất lượng giáo dục, tài chính, cơ sở vật chất... đều công khai, minh bạch; tập thể đoàn kết, không có đơn thư phản ánh, khiếu nại. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023, nhà trường không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, bị phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Số lớp học vượt chuẩn 45 lớp so với quy định, nhưng đây là yếu tố khách quan cần sự thấu hiểu và chia sẻ áp lực cho địa bàn có đông dân cư như Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước cổng trường vẫn còn hiện tượng bán hàng rong và hành lang trước trường dọc đường Lê Thúc Hoạch còn bị chiếm dụng làm ảnh hưởng đến mỹ quan trường học.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 10/10 tiêu chí
- Mức 2: 10/10 tiêu chí
- Mức 3: 05/05 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/10 tiêu chí
- Mức 2: 00/10 tiêu chí
- Mức 3: 00/05 tiêu chí

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh vừa là mục tiêu vừa là nhân tố quan trọng làm nên chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua nhà trường đã luôn quan tâm xây dựng, bồi dưỡng, thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo đầy đủ quyền cho người dạy và người học.

Năm học 2021-2022 trường Trung học phổ thông Trần Phú có 149 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 04 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng), 129 giáo viên và 16 nhân viên; 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn (trong đó trên chuẩn 23,3%). Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tận tâm với nghề và có năng lực thực hiện nhiệm vụ. Tất cả viên chức, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật hiện hành. Toàn trường hiện có 55 lớp với 2352 học sinh, học sinh của nhà trường chăm ngoan, học giỏi, năng động, tham gia tích cực các phong trào, đi học đúng độ tuổi, được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường gồm 04 thành viên: 01 hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định bổ nhiệm, đảm bảo đúng quy định theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ như sau: Hiệu trưởng Nguyễn Đức Chính trình độ chuyên môn Thạc sĩ Hóa học, Thạc sĩ Quản lý giáo

dục, cao cấp chính trị, trình độ Tiếng Anh B1, đã học qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục. Năm 2008 được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng và năm 2012 được bổ nhiệm Hiệu trưởng, số năm vừa quản lý vừa giảng dạy là 25 năm. Phó hiệu trưởng Nguyễn Tuyết Trinh trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Cử nhân Hóa học, Cử nhân Tiếng Anh, trung cấp chính trị, đã học qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục. Năm 2017 được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng, số năm vừa quản lý vừa giảng dạy là 30 năm. Phó hiệu trưởng Trần Thị Dũ trình độ chuyên môn Cử nhân Vật lý, Cử nhân Tiếng Anh, trung cấp chính trị, đã học qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và đang ôn thi đầu vào cao học ngành Quản lý giáo dục. Năm 2018 được bổ nhiệm phó Hiệu trưởng, số năm vừa quản lý vừa giảng dạy là 25 năm. Phó hiệu trưởng Hoàng Thị Thắm trình độ chuyên môn Thạc sĩ Hóa học, trình độ Tiếng Anh B1, trung cấp chính trị, đã học qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục. Năm 2017 được bổ nhiệm phó Hiệu trưởng, số năm vừa quản lý vừa giảng dạy là 16 năm. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý và lãnh đạo, nhiệt tình, trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong công việc; không có bất kỳ sai phạm nào theo các quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều thực hiện tự đánh giá theo chuẩn quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được đánh giá, xếp loại xuất sắc theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường trung học phổ thông; tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo theo đúng quy định [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục và đã hoàn thành các chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Tất cả đều có giấy chứng nhận về nghiệp vụ quản lý giáo dục. Kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh của lãnh đạo trường còn hạn chế nên việc giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 2:

a) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được đơn vị và lãnh đạo đánh giá ở mức tốt trở lên theo quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường trung học phổ thông [H2-2.1-02].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều tự bồi dưỡng và được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, Quận ủy Quận Tân

Phú. Hiệu trưởng đạt trình độ cao cấp lý luận chính trị, 03 Phó hiệu trưởng đạt trình độ lý luận chính trị trung cấp. Trong mỗi năm học, nhà trường đã tổ chức Hội nghị đối thoại lấy ý kiến đóng góp của giáo viên, nhân viên đối với cán bộ quản lý nhà trường vào cuối học kỳ I, cuối năm học và đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường luôn đạt tỉ lệ tín nhiệm cao [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh chuẩn Hiệu trưởng trường trung học phổ thông, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” hoặc “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, tín nhiệm cao [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý và lãnh đạo, nhiệt tình, trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong công việc; không có bất kỳ sai phạm nào theo các quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác; được sự tín nhiệm cao của tập thể sư phạm nhà trường.

3. Điểm yếu

Kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh của lãnh đạo trường còn hạn chế nên việc giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý các hoạt động trong nhà trường nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện và giữ vững truyền thống trường.

Trường tiếp tục thực hiện công tác rà soát đội ngũ, tiến hành xem xét, đánh giá năng lực và hiệu quả công việc; trên cơ sở yêu cầu quy hoạch và tiêu chuẩn cán bộ đưa vào quy hoạch theo đúng hướng dẫn về quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Sở quản lý đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng nguồn nhân sự được quy hoạch bằng cách giao việc cụ thể; tạo điều kiện và động viên cán bộ quản lý sắp xếp thời gian tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nhất là năng lực sử dụng ngoại ngữ trong công tác quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

c) *Có ít nhất 95% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trình độ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

c) *Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 129 giáo viên đạt chuẩn (trong đó trên chuẩn 28 giáo viên chiếm tỷ lệ 21,7%), đủ về số lượng và cơ cấu cho tất cả các môn học theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, tâm huyết với nghề, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo, ham học hỏi, đoàn kết gắn bó, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, quan tâm đến học sinh, hoàn thành tốt trách nhiệm được giao [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

b) Nhà trường có 129 giáo viên đạt chuẩn là Đại học Sư phạm (trong đó trên chuẩn 28 giáo viên chiếm tỷ lệ 21,7%) [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

c) Công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên được nhà trường tổ chức hằng năm và 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-05]; [H1-2.2-06].

Mức 2:

a) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được tăng dần và đạt mức 21,7%, đang có 06 giáo viên đang tiếp tục tự học nâng cao trình độ [H2-2.2-04].

b) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Giáo viên tích cực trong các hoạt động của nhà trường và có nhiều nhân tố nổi bật trong đội ngũ, nhất là giáo viên thuộc diện quy hoạch nguồn [H2-2.2-05]; [H1-2.2-06]; [H2-2.2-07].

c) Hằng năm, dựa trên kế hoạch năm học của nhà trường, các tổ Chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh gắn với đặc thù từng môn học. Chẳng hạn như tổ Ngữ văn tổ chức cho học sinh xem kịch tại sân khấu Hoàng Thái Thanh vào tháng 01; tổ Sinh tổ chức tham quan Thảo cầm viên vào tháng 10; tổ Hóa tổ chức tham quan nhà máy Ajinomoto tại Đồng Nai vào tháng 11, tổ Lịch sử và Địa lý học tập trải nghiệm tại Di tích Lịch sử Ngã ba Giồng (huyện Hóc Môn, TP.HCM) và Khu du lịch sinh thái Rio Green Park (huyện Đức Hòa, tỉnh Long An)... [H1-1.4-10].

Nhà trường định hướng phân luồng cho học sinh trong việc lựa chọn ngành nghề, phối hợp với các trường đại học, báo Giáo dục, công ty Văn Hóa Việt tổ chức các buổi sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh vào tiết sinh hoạt dưới cờ. Tổ chức hướng nghiệp chuyên sâu theo từng ngành nghề tại trường đại học FPT, đại học Quốc tế, đại học RMIT, đại học Hoa Sen, đại học Tôn Đức Thắng, đại học Sư Phạm Kỹ Thuật, đại học Văn Lang và giáo viên chủ nhiệm lồng ghép nội dung hướng nghiệp vào các tiết sinh hoạt lớp, các tiết giảng dạy kỹ năng sống [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp trường triển khai đến giáo viên, học sinh thực hiện. Hằng năm, trường đều có đề tài tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật do Sở Giáo dục tổ chức và đạt kết quả như sau [H1-1.4-09]; [H2-2.2-08]; [H2-2.2-09].

Nội dung	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Số giải đạt cấp thành phố	05 giải gồm 02 giải Nhì 03 giải Ba	03 giải gồm 01 giải Nhì 02 giải Ba	04 giải Ba	10 giải gồm 03 giải Nhì 07 giải Ba

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, nhà trường có số giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hàng năm trên 97%, không có giáo viên bị kỷ luật [H1-1.2-08].

Mức 3:

a) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó có trên 45% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H2-2.2-05]; [H2-2.2-06].

b) Từ năm 2019 - 2020 đến 2022-2023, giáo viên hướng dẫn học sinh làm đề tài tại các cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường, cấp Thành phố có chiều hướng tăng dần. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu khoa học trong học sinh của trường còn thấp so với tiềm lực của học sinh [H1-1.4-09]; [H2-2.2-08]; [H2-2.2-09].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, tâm huyết với nghề, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo, ham học hỏi, đoàn kết gắn bó, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, quan tâm đến học sinh, hoàn thành tốt trách nhiệm được giao.

Giáo viên tích cực trong các hoạt động của nhà trường và có nhiều nhân tố nổi bật trong đội ngũ, nhất là giáo viên thuộc diện quy hoạch nguồn.

3. Điểm yếu

Kết quả nghiên cứu khoa học trong học sinh của trường còn thấp so với tiềm lực của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh của giáo viên để tổ chức thực hiện tốt hơn các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học với nhiều giải pháp như giao lưu, hợp tác, kết nghĩa với các trường Đại học lớn để giáo viên trao đổi, học hỏi thêm về chuyên môn, về phương pháp nghiên cứu khoa học, phòng thí nghiệm; vận động cha mẹ học sinh hỗ trợ kinh phí thực hiện nghiên cứu cho các em học sinh; tạo

điều kiện và có chế độ đãi ngộ để động viên giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ 07 nhân viên biên chế theo vị trí việc làm và được duy trì ổn định trong nhiều năm liền. Ngoài ra, trường còn hợp đồng thêm 09 nhân viên ở vị trí giám thị, bảo vệ, phục vụ nhằm đáp ứng các hoạt động trong nhà trường. Đội ngũ nhân viên đảm nhiệm các vị trí việc làm đúng chuyên môn, công tác thiết bị và an toàn trường học có giáo viên kiêm nhiệm, thực hiện tốt các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Nhân viên của trường nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt các công việc được giao; luôn tìm tòi, học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đoàn kết, thực hiện tốt tinh thần phê bình và tự phê bình để giúp nhau tiến bộ. Do bao gồm nhiều bộ phận công việc, giờ làm khác nhau nên có khó khăn trong việc họp toàn thể tổ Văn phòng và chưa mạnh dạn đăng ký Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Nhân viên biên chế đều đạt chuẩn, được phân công công việc phù hợp theo vị trí việc làm, hợp lý theo năng lực chuyên môn đào tạo [H1-1.7-05]; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-03].

c) Tất cả nhân viên nhà trường đều đã hoàn thành nhiệm vụ được giao thông qua kết quả đánh giá từng học kỳ và cả năm học [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có các nhân viên như: Văn thư, học vụ, thư viện, kế toán, thủ quỹ, y tế, nhân viên công nghệ thông tin, phục vụ và bảo vệ đúng theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định hiện hành khác [H2-2.3-01].

b) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, nhân viên nhà trường luôn tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy định của Nhà nước, cơ quan, quy chế chuyên môn nghiệp vụ, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-08]; [H2-2.2-06].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, thủ quỹ, nhân viên công nghệ thông tin, học vụ, thư viện đạt trình độ đại học theo đúng chuyên ngành đào tạo. Nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ, bồi dưỡng công tác phòng cháy chữa cháy. Nhân viên tạp vụ được hướng dẫn phương pháp làm việc theo từng công việc cụ thể và định hướng phương pháp giao tiếp trong nhà trường [H2-2.3-01]; [H2-2.3-03].

b) Hằng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Tuy nhiên, các nhân viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc xử lý các tình huống an ninh trước cổng trường và kỹ năng phòng cháy chữa cháy [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03]; [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhân viên của trường nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt các công việc được giao; luôn tìm tòi, học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đoàn kết, thực hiện tốt tinh thần phê bình và tự phê bình để giúp nhau tiến bộ. Nhân viên nhà trường luôn tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy định của Nhà nước, cơ quan, quy chế chuyên môn nghiệp vụ, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Do bao gồm nhiều bộ phận công việc, giờ làm khác nhau nên có khó khăn trong việc họp toàn thể tổ Văn phòng và chưa mạnh dạn đăng ký Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Các nhân viên chưa

có nhiều kinh nghiệm trong việc xử lý các tình huống an ninh trước công trường và kỹ năng phòng cháy chữa cháy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường phát huy mặt tích cực của nhân viên để nâng chất lượng công việc được giao; sắp xếp thời gian hợp theo nhóm công việc để đóng góp ý kiến và trao đổi kinh nghiệm cho nhau. Vận động nhân viên đăng ký danh hiệu Chiến sĩ thi đua. Nhà trường chủ động bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên bảo vệ đối với các nội dung thực hiện chưa tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Tuổi của học sinh đảm bảo đúng theo quy định, tuổi của học sinh trúng tuyển vào lớp 10 là 15 tuổi; không có học sinh học vượt lớp, học sinh chuyển từ nước ngoài về [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04].

- b) Học sinh của trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Biết kính trọng, lễ phép đối với cha mẹ, cán bộ, thầy giáo, cô giáo, nhân viên của trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện đầy đủ điều lệ, nội quy nhà trường; tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của chung, góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của trường; ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy

định tại các Điều 34, Điều 36 của Điều lệ trường trung học. Chấp hành tốt những hành vi học sinh không được làm theo Điều 37 của Điều lệ trường trung học. Một số học sinh chỉ chuyên tâm học, không tham gia các phong trào, các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống hoặc các câu lạc bộ nên các em chưa tự tin [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

c) Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và học trải nghiệm, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.10-05]; [H1-1.10-17]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

Mức 2:

Lãnh đạo trường xây dựng kế hoạch cụ thể và chỉ đạo bộ phận quản lý học sinh, phối hợp với Đoàn trường thường xuyên tuyên truyền ý thức chấp hành nội quy nhà trường, nâng cao trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm trong việc quản lý nề nếp, giáo dục đạo đức học sinh. Vận động cha mẹ học sinh đăng ký dịch vụ số liên lạc điện tử để quản lý tốt hơn giờ giấc, điểm số của con em mình [H1-1.10-15]; [H2-2.4-03].

Đối với trường hợp học sinh vi phạm các quy định tại điều 37 Điều lệ trường trung học như gian lận trong kiểm tra, làm việc khác hoặc sử dụng điện thoại di động trong giờ học... Lãnh đạo nhà trường và giáo viên chủ nhiệm căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp hoặc hình thức rèn luyện, đánh giá hạnh kiểm theo quy định ở Chương II của Thông tư 58/2011/TT-BGDDT về quy chế đánh giá, xếp loại hạnh kiểm học sinh có trao đổi thông tin với cha mẹ học sinh để phối hợp giáo dục học sinh, theo dõi chuyển biến và động viên, ghi nhận khi học sinh có những thay đổi tích cực [H2-2.4-03]; [H2-2.4-05].

Mức 3:

Học sinh của trường rất tích cực đăng kí tham gia các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học kỹ thuật; được đội ngũ giáo viên nhiều kinh nghiệm dạy bồi dưỡng nên kết quả tham gia các kỳ thi cấp thành phố khá ổn định theo từng năm học. Tổ chức thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao, đội văn nghệ... cho học sinh tham gia để rèn luyện bản thân và tham gia thi đấu cấp quận, cấp thành phố đạt kết quả cao. Nhà trường có các hoạt động tuyên dương, khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân và tập thể có thành tích cao trong học tập và rèn luyện để tạo động lực thúc đẩy những học sinh khác phấn đấu; đặt ra tiêu chuẩn bầu chọn lớp xuất sắc đạt danh hiệu “Tập thể lớp xuất sắc” dựa trên kết quả học tập và rèn luyện của tập thể lớp [H2-2.4-06]; [H2-2.4-07]; [H2-2.4-08]; [H2-2.4-09].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Biết kính trọng, lễ phép đối với cha mẹ, cán bộ, thầy giáo, cô giáo, nhân viên của trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện.

Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường thông qua việc cấp phát học bổng, miễn giảm học phí... Học sinh được tham gia nhiều hoạt động ngoài giờ, văn nghệ, thể thao, ngoại khóa, trải nghiệm, chuyên đề để áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống, học hỏi thêm nhiều kiến thức ngoài sách vở và kỹ năng ứng xử, xử lý tình huống.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chỉ chuyên tâm học, không tham gia các phong trào, các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống hoặc các câu lạc bộ nên các em chưa tự tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường đa dạng hóa hình thức, lựa chọn khung giờ tổ chức hoạt động và sinh hoạt linh động, phù hợp với thời khóa biểu của học sinh; đổi mới phương pháp hoạt động phong trào, câu lạc bộ nhằm thu hút học sinh tham gia.

Tăng cường sự phối hợp giữa Ban Chỉ đạo hoạt động Ngoài giờ lên lớp và Hướng nghiệp với Đoàn Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để động viên và tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động phù hợp, phát huy sở trường, năng khiếu.

Lựa chọn thêm nhiều chuyên đề giáo dục kỹ năng sống phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh để tổ chức trong năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý và lãnh đạo, nhiệt tình, trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong công việc. Đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, tâm huyết với nghề, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo, ham học hỏi, đoàn kết gắn bó, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, quan tâm đến học sinh, hoàn thành tốt trách nhiệm được giao. Nhân viên của trường nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt các công việc được giao; luôn tìm tòi, học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đoàn kết, thực hiện tốt tinh thần phê bình và tự phê bình để giúp nhau tiến bộ.

Học sinh của trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Biết kính trọng, lễ phép đối với cha mẹ, cán bộ, thầy giáo, cô giáo, nhân viên của trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện.

Điểm yếu cơ bản

Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của lãnh đạo trường còn hạn chế nên việc giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn. Kết quả nghiên cứu khoa học trong học sinh của trường còn thấp so với tiềm lực của học sinh. Các nhân viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc xử lý các tình huống an ninh trước cổng trường và kỹ năng phòng cháy chữa cháy.

Một số học sinh chỉ chuyên tâm học, không tham gia các phong trào, các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống hoặc các câu lạc bộ nên các em chưa tự tin.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 04/04 tiêu chí
- Mức 2: 04/04 tiêu chí
- Mức 3: 04/04 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/04 tiêu chí
- Mức 2: 00/04 tiêu chí
- Mức 3: 00/04 tiêu chí

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường Trung học phổ thông Trần Phú có khuôn viên riêng biệt, tường rào xây kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển tên trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có khối phòng học được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định; phòng thực hành, phòng vi tính luôn được quản lý chặt chẽ, đảm bảo các tiết thực hành thí nghiệm theo quy định; có sân chơi, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đúng theo quy định. Hằng năm, cơ sở vật chất và trang thiết bị được kiểm kê, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa, thay thế; đảm bảo được yêu cầu hỗ trợ hoạt động giáo dục của trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học phổ thông Trần Phú có diện tích khuôn viên 8466m² tọa lạc tại trung tâm quận Tân Phú, dọc theo trục đường Lê Thúc Hoạch. Khuôn viên trường có 06 khu học tập và khu hành chính được nối liền bởi các dãy hành lang đảm bảo cho hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh. Sân trường có nhiều mảng không gian xanh, cây cho bóng mát, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa, đảm bảo thoáng mát, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Giáo viên, nhân viên và học sinh luôn giữ gìn vệ sinh trường lớp, môi trường xanh, sạch đẹp [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có cổng trường, biển tên trường, có hàng rào ngăn cách với đường phố bên

ngoài theo quy định đảm bảo an toàn về an ninh trật tự. Cổng trường đạt tiêu chuẩn theo Điều 5 và Điều 40 của Điều lệ trường trung học [H3-3.1-03].

c) Khu vực sân chơi đảm bảo vệ sinh, thoáng mát; có sân bóng rổ, có sân bóng mini, sân cầu lông. Khu vực sân và bãi tập được trang bị các thiết bị cần thiết cho việc luyện tập như: khung thành, rổ bóng, vạch đường chạy, vạch sân bóng mini và lưới cầu lông... [H3-3.1-03].

Mức 2:

Khu vực sân thể thao nằm giữa Khu C, D, E tách biệt với các phòng học chính, được thiết kế đúng chuẩn, đảm bảo an toàn khi luyện tập thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, nhà trường vẫn chưa có khu nhà thi đấu đa năng [H3-3.1-03].

Mức 3:

Trường Trung học phổ thông Trần Phú được xây dựng từ năm 1981 có tổng diện tích mặt bằng là 8466 m², được chia thành các khu riêng biệt phục vụ cho hoạt động học tập, nghiên cứu và rèn luyện thể chất của học sinh; đạt 3,6 m²/học sinh. Diện tích sân chơi bãi tập chiếm tỉ lệ 28% tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Sân trường có nhiều mảng không gian xanh, cây cho bóng mát, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa, đảm bảo thoáng mát, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Giáo viên, nhân viên và học sinh luôn giữ gìn vệ sinh trường lớp, môi trường xanh, sạch đẹp.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhà thi đấu đa năng, diện tích tối thiểu cho 01 học sinh chưa đạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì các mảng xanh, tạo cảnh quan khang trang, thoáng mát nhằm đáp ứng các yêu cầu vui chơi, học tập của học sinh; phối hợp cùng các tổ chức trong và ngoài nhà trường huy động nguồn lực hợp pháp để trang bị thêm trang thiết bị phục vụ cho việc tập luyện của học sinh.

Nghiên cứu và xây dựng phương án thiết kế nhà thi đấu đa năng tạo điều kiện học tập cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một*

ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn-Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Toàn trường có 53 phòng học, mỗi phòng học đều có 24 bộ bàn ghế có khung sắt, mặt gỗ được thiết kế đúng hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh cấp trung học phổ thông, được bố trí ngay ngắn, đảm bảo khoảng cách giữa bàn và bảng phù hợp với đa số học sinh. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống âm thanh, 01 máy chiếu (hoặc màn hình LCD), 04 quạt lớn và 02 quạt nhỏ cho học sinh; 01 quạt cho giáo viên; 01 bộ bàn ghế dành cho giáo viên, bảng viết có khay phấn, hệ thống đèn, quạt được trang bị đầy đủ, đúng quy chuẩn đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Với số lượng phòng học hiện tại, nhà trường đảm bảo đủ số phòng học cho mỗi lớp 01 phòng để học 02 buổi/ngày và hoạt động bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các cấp tại trường [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Trường có đủ phòng học bộ môn theo quy định: 01 phòng thí nghiệm môn Lý, 01 phòng thí nghiệm môn Hóa, 01 phòng thí nghiệm môn Sinh, 03 phòng máy thực hành tin học, có 02 phòng bộ môn dành cho sinh hoạt chung của tổ chuyên môn. Trong các phòng bộ môn có đầy đủ thiết bị đặc trưng của từng môn học, hệ thống đèn, quạt, cửa sổ đảm bảo đủ ánh sáng và thông thoáng để học sinh học và thực hành [H3-3.2-02].

c) Nhà trường có 01 phòng Truyền thống: để lưu trữ các kỷ vật, bằng khen, kỉ niệm chương, cờ thi đua...; 01 Văn phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng Thư viện. Việc quản lý các khối phòng trên được thực hiện có hiệu quả và theo các quy định hiện hành, phân công cho các bộ phận trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đáp ứng tốt cho

hoạt động giáo dục và bồi dưỡng học sinh giỏi của nhà trường, phục vụ cho các kỳ thi cấp Thành phố tại trường. Khu phòng học mới của trường có đường ram dốc dẫn từ sân lên hành lang, nhà vệ sinh dành riêng cho học sinh khuyết tật, phòng học rộng rãi, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Khối phục vụ học tập như sân thể thao, thư viện, Văn phòng Đoàn Thanh niên, phòng bộ môn, phòng máy vi tính, phòng tư vấn tâm lý, 01 phòng quản lý học sinh, phòng truyền thống,... được trang bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ công tác như máy tính, máy in, tủ hồ sơ, đường truyền internet, điện thoại liên lạc,...; đáp ứng yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường và hoạt động theo quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 3:

Nhà trường có đầy đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu và kho chứa thiết bị giáo dục theo quy định. Trong mỗi phòng học đều trang bị màn hình LCD, đầy đủ hệ thống âm thanh. Chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Đảm bảo mỗi lớp 01 phòng để học 02 buổi/ngày và các phòng chức năng của nhà trường đầy đủ, được bố trí hợp lý. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ 01 máy chiếu (hoặc màn hình LCD), 01 hệ thống loa tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu

Chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, trang bị phòng học cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khi cần.

Làm tốt công tác xã hội hóa để thường xuyên, kịp thời sửa chữa, bổ sung trang thiết bị tại các phòng học nhằm đảm bảo hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin, các phương pháp mới trong dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính-quản trị

Mức 1:

- a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường;*
- b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*
- c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính-quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính-quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ phải đảm bảo điều kiện

sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính-quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối hành chính bao gồm các phòng: 01 phòng Hiệu trưởng, 03 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng y tế, 01 phòng tài vụ, 01 phòng học vụ, 01 phòng công đoàn, 01 phòng giáo viên, 01 phòng quản lý học sinh, 01 phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng truyền thống, 01 phòng khách, 01 phòng tiếp công dân, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng tư vấn. Các phòng đều được trang bị cơ sở vật chất đáp ứng tốt các yêu cầu phục vụ cho giáo viên và nhân viên làm việc theo đặc thù công việc được phân công [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có 01 hầm để xe cho giáo viên, nhân viên; 01 hầm để xe cho học sinh. Vị trí hầm xe hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Hầm xe được xây dựng kiên cố, có hệ thống phòng cháy chữa cháy và thông gió đầy đủ. Tuy nhiên, diện tích chưa đáp ứng đủ nhu cầu để xe của giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.2-01]; [H3-3.3-01].

c) Định kỳ kiểm tra, sửa chữa các trang thiết bị khối hành chính-quản trị để đảm bảo điều kiện làm việc cho các bộ phận. Có rà soát, lên kế hoạch bổ sung các trang thiết bị cần thiết vào đầu mỗi học kỳ, đầu năm học và kiểm tra sửa chữa thường xuyên hàng ngày khi có báo hỏng [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03].

Mức 2:

Khối hành chính tách biệt với các phòng học của học sinh và được bố trí ở vị trí thuận lợi cho việc tiếp công dân, có đầy đủ các phòng theo quy định [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

Nhà trường có tổ chức bếp ăn tập thể phục vụ ăn trưa cho cán bộ giáo viên, nhân viên phòng ăn rộng rãi, thoáng, sạch, đảm bảo điều kiện an toàn, vệ sinh chung [H3-3.3-04].

Nhà trường có bố trí phòng nghỉ giáo viên nam và phòng nghỉ giáo viên nữ riêng biệt, có trang bị giường, gối, quạt, máy lạnh, có phòng vệ sinh bên trong; phòng nghỉ thường xuyên được vệ sinh đảm bảo điều kiện sức khỏe cho giáo viên, nhân viên nghỉ ngơi [H3-3.3-05].

Mức 3:

Khối phòng hành chính - quản trị được bố trí tại khu E, nằm giữa khu vực cổng chính của trường. Việc bố trí này đảm bảo an toàn trường học, thuận lợi và không làm ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường khi có khách đến liên hệ công tác tại trường, thuận lợi cho công tác

phối hợp, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị như bàn ghế làm việc, tủ hồ sơ, máy vi tính, máy in và các vật dụng đặc thù của từng công việc, đường truyền internet, đường dây điện thoại liên lạc riêng của từng khu, máy photocopy; được sắp xếp hợp lý, gọn gàng, khoa học và hỗ trợ có hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính - quản trị được bố trí tại khu E, nằm giữa khu vực cổng chính của trường. Việc bố trí này đảm bảo an toàn trường học, thuận lợi và không làm ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường khi có khách đến liên hệ công tác tại trường, thuận lợi cho công tác phối hợp, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các phòng đều được trang bị cơ sở vật chất đáp ứng tốt các yêu cầu phục vụ cho giáo viên và nhân viên làm việc theo đặc thù công việc được phân công.

3. Điểm yếu

Hầm giữ xe chưa đáp ứng đủ nhu cầu để xe của giáo viên, nhân viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường lên kế hoạch bố trí thêm khu vực để xe cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Đồng thời kiểm thường xuyên bổ sung thiết bị của các phòng để đảm bảo thực hiện tốt yêu cầu công việc.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

- a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;
- b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;
- c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

- a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo qui định;
- b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 08 khu vệ sinh riêng cho học sinh nam, 08 khu vệ sinh riêng cho học sinh nữ, trung bình khoảng 30 m²/khu. Mỗi khu vệ sinh được trang bị đầy đủ bồn xí, chậu rửa tay, chậu tiểu (đối với khu vệ sinh riêng cho học sinh nam); riêng học sinh nữ có nhiều phòng vệ sinh kinh nguyệt được bố trí hợp lý theo từng khu; có nhà vệ sinh riêng dành học sinh khuyết tật ở khu A và khu E; 03 khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên được thiết kế riêng biệt. Hệ thống các khu, phòng vệ sinh có trang bị cây xanh, nước rửa tay, giấy, được quét dọn sạch sẽ và kiểm tra thường xuyên, không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống cung cấp nước từ nguồn nước máy của công ty cổ phần cấp nước Tân Hòa. Nước uống của học sinh và giáo viên được công ty cổ phần nước (nhãn hiệu wachi) cung cấp đảm bảo an toàn. Hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, được thiết kế hợp lý, thường xuyên được kiểm tra, không xảy ra tình trạng ngập nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh đúng theo Quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

c) Nhà trường có nhân viên phục vụ hàng ngày quét dọn, thu gom rác, thùng rác có nắp đậy và để đúng nơi quy định. Có nhà tập trung rác thải được bố trí xa với phòng học, khối hành chính, nằm cách biệt, có lối ra vào riêng. Thực hiện đúng theo quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác trong nhà trường. Định kỳ 2 lần/ngày nhân viên phục vụ chuyển rác từ các thùng rác đặt trong trường về nhà tập trung rác thải. Nhà trường có hợp đồng với công ty Công ích quận Tân Phú là đơn vị có đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt theo quy định để thu gom rác mỗi ngày. Thời gian thu gom rác không ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường (từ 4g00 đến 6g00). Tuy nhiên ý thức gìn giữ, thực hiện vệ sinh chung trong một số học sinh chưa thật tốt nên còn có hiện tượng bỏ rác không đúng nơi quy định trong sân trường [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

Mức 2:

a) Nhà trường có các khu nhà vệ sinh cho giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo tính riêng biệt, an toàn và vệ sinh. Tất cả các khu vệ sinh của nhà trường được bố trí một cách hợp lý theo từng khu làm việc của giáo viên, nhân viên và nơi học tập của học sinh, phù hợp với cảnh quan chung của nhà trường. Nhà vệ sinh có máy sấy tay, có cây xanh, có đặt loa nghe nhạc, sạch sẽ. Có phân công nhân viên phục vụ thường xuyên kiểm tra, dội rửa, đảm bảo vệ sinh theo quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải của trường đáp

ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường đã sử dụng nguồn nước thủy cục của công ty cổ phần cấp nước Tân Hòa đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và sinh hoạt. Nguồn nước đã được Trung tâm y tế phường Phú Thọ Hòa kiểm tra và nghiệm thu; hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt tốt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hợp đồng thu gom và vận chuyển rác hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường bố trí đủ thùng rác có nắp đậy và có phân loại rác thải, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Việc thu gom rác thải y tế đảm bảo thực hiện theo quy định. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-06].

2. Điểm mạnh

Có nhiều khu vệ sinh riêng biệt cho giáo viên và học sinh; các nhà vệ sinh có trang bị cây xanh, nước rửa tay, giấy, được quét dọn sạch sẽ và kiểm tra thường xuyên, không gây ô nhiễm môi trường; hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, được thiết kế hợp lý, thường xuyên được kiểm tra, không xảy ra tình trạng ngập nước ứ đọng xung quanh trường lớp.

3. Điểm yếu

Do ý thức gìn giữ, thực hiện vệ sinh chung trong một số học sinh chưa thật tốt nên còn có hiện tượng bỏ rác không đúng nơi quy định trong sân trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch để học sinh tự làm vệ sinh lớp mình và khuôn viên trong khu vực trường; thường xuyên giáo dục và kiểm tra việc thực hiện vệ sinh chung; có nhiều giải pháp và hoạt động về phân loại rác tại nguồn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị Văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thiết bị Văn phòng và các thiết bị cơ bản phục vụ rất tốt các hoạt động của nhà trường như: máy photocopy, máy in, máy vi tính, bàn ghế, tủ tài liệu, máy hủy giấy, máy scan, máy đếm tiền, điện thoại cố định, hệ thống âm thanh... được phân bổ theo chức năng của từng bộ phận căn cứ trên quy định tại Điều lệ trường trung học. Hội trường dùng để phục vụ cho các hoạt động chung của nhà trường, sinh hoạt chuyên đề, ngoại khóa cho học sinh... được trang bị hệ thống âm thanh, máy lạnh, màn chiếu, máy chiếu, bàn ghế... [H3-3.5-01].

b) Theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông, nhà trường trang bị đủ các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học cần thiết và kho chứa thiết bị giáo dục theo quy định. Thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học đều được sắp xếp trật tự, hợp lý tại các kho hoặc phòng chức năng để thuận tiện trong việc lấy ra, cất vào khi cần và được bảo quản cẩn thận đúng quy cách. Tuy nhiên, qua thời gian, các thiết bị và đồ dùng dạy học bị hư hỏng, cần trang bị, sửa chữa và thay mới [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

c) Thực hiện kế hoạch năm học của nhà trường và sự chỉ đạo của Sở Giáo dục, vào đầu năm học và cuối mỗi học kỳ đều tiến hành kiểm tra thiết bị. Hằng năm, trường đều tiến hành kiểm kê, thanh lý những thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa hoặc không phù hợp chương trình, bổ sung thiết bị mới để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của tất cả các phòng hành chính-quản trị, phòng vi tính đều được kết nối internet phục vụ cho công tác quản lý và các hoạt động giáo dục trong nhà trường, phủ wi-fi một số khu vực lớp học trong nhà trường; khai thác hiệu quả trang thông tin điện tử của trường thpttranphu.hcm.eud.vn trong công tác quản lý và hoạt động giáo dục [H3-3.5-06].

b) Các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học cần thiết được nhà trường trang bị đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các em học sinh tiếp cận thực tế hơn các bài học thực hành thí nghiệm [H3-3.5-01].

c) Nhà trường có kế hoạch để bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học theo từng khối lớp để nâng cao hiệu quả bảo quản và giá trị sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học; đã bố trí kho, kệ, tủ, giá treo thiết bị đồ dùng, lập các sổ theo dõi sử dụng thiết bị, có nội quy phòng thí nghiệm

thực hành để các giáo viên kiêm nhiệm phụ trách phòng thí nghiệm có trách nhiệm bảo quản. Hằng năm, nhà trường đều tự kiểm tra các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học và tiến hành kiểm tra chéo phòng thí nghiệm thực hành giữa các trường theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đầu năm học, nhà trường căn cứ vào nhu cầu, đề xuất của các tổ chuyên môn để lên kế hoạch sửa chữa, mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học mới phục vụ việc giảng dạy của giáo viên. Giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học hiện có của trường khi lên lớp theo kế hoạch của tổ bộ môn. Hầu hết ở các tổ chuyên môn đều có giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin để tìm nguồn tư liệu, phần mềm dạy học hoặc hướng dẫn học sinh làm đồ dùng dạy học. Đa phần giáo viên chủ động sử dụng bảng tương tác, bài giảng Powerpoint để thực hiện các hoạt động giảng dạy [H3-3.5-02]. [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Mức 3:

Nhà trường cũng đã vận động giáo viên, học sinh thiết kế đồ dùng dạy học tự làm. Tất cả các sản phẩm được lưu giữ và đưa vào sử dụng một cách hiệu quả, cụ thể như: điều chỉnh các giáo án Powerpoint để trở thành giáo án thống nhất của tổ/nhóm, khai thác hiệu quả của việc sử dụng thiết bị nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Việc tự làm đồ dùng dạy học chưa nhiều, chưa thường xuyên [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống thiết bị Văn phòng tốt, đáp ứng nhu cầu làm việc của khối Văn phòng; tất cả các phòng học đều được trang bị máy chiếu nên việc sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong các giờ lên lớp rất thuận lợi. Các thiết bị đã được đầu tư, bổ sung thường xuyên đã góp phần tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

3. Điểm yếu

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường chỉ đạo thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học để có kế hoạch đầu tư, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của nhà trường. Ngoài ra, trường sẽ triển khai việc tự làm đồ dùng dạy học, nhằm khuyến khích giáo viên sáng tạo và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo khác phục vụ tốt hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Hằng năm, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện mở cửa từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (từ 8h30 đến 16h00/mỗi ngày), phục vụ tốt nhất các hoạt động như đọc sách, tìm tư liệu và các hoạt động học tập khác của học sinh và hoạt động nghiên cứu của giáo viên. Nghiệp vụ của cán bộ thư viện tốt, thái độ phục vụ nhiệt tình, vui vẻ. Tuy nhiên, chưa thực hiện tốt các hoạt động giới thiệu thư viện cho học sinh đầu cấp, giới thiệu sách cho học sinh toàn trường bằng những hình thức đa dạng, hấp dẫn [H3-3.6-03].

c) Mỗi đầu năm học, nhân viên phụ trách thư viện lập danh mục đề xuất bổ sung tư liệu dựa trên nhu cầu của học sinh và đề nghị của các tổ bộ môn, trình Hiệu trưởng phê duyệt để trang bị [H3-3.6-02]; [H3-3.6-04].

Mức 2:

Khu vực thư viện có tổng diện tích 144 m² gồm: khu vực làm việc của thủ thư, kho sách, khu vực máy vi tính có kết nối internet và khu vực đọc sách, tự học. Thư viện được đầu tư trang thiết bị chuyên dụng tương đối đầy đủ như: hệ thống máy tính, bàn ghế đọc sách, có đủ kệ sách, máy lạnh. Hiện nay có tổng số 16.000 cuốn sách gồm: 12.500 cuốn sách tham khảo, 1.000 cuốn sách nghiệp vụ, 2.500 cuốn sách giáo khoa. Hằng năm, thư viện được cấp và mua bổ sung sách, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật về cơ bản đáp ứng nhu cầu giáo viên, học sinh trong nhà trường. Thư viện được đánh giá thư viện trường phổ thông đạt xuất sắc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07].

Mức 3:

Thư viện được đầu tư trang thiết bị chuyên dụng tương đối đầy đủ như: hệ thống máy tính có được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của giáo viên, nhân viên, học sinh. Thư viện được đánh giá thư viện trường phổ thông đạt xuất sắc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.6-01]; [H3-3.6-07]; [H3-3.6-08].

2. Điểm mạnh

Nghệ vụ của cán bộ thư viện tốt, thái độ phục vụ nhiệt tình, vui vẻ; có kinh nghiệm làm việc nhiều năm nên việc tổ chức hoạt động thư viện thuận lợi. Thư viện có trang bị máy tính nối internet, có máy lạnh và nguồn tài liệu khá đa dạng và phong phú với nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Điểm yếu

chưa thực hiện tốt các hoạt động giới thiệu thư viện cho học sinh đầu cấp và giới thiệu sách cho học sinh toàn trường bằng những hình thức đa dạng, hấp dẫn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đề xuất mua sắm, bổ sung sách, báo, tạp chí. Tổ chức các hội thi, chương trình ngoại khóa giúp học sinh yêu thích đọc sách và thường xuyên đến thư viện như: hoạt động giới thiệu sách hàng tháng, trưng bày sách theo chủ đề, tổ chức các chuyên đề (triển lãm tranh ảnh, kể chuyện sách...). Xây dựng đề án thư viện điện tử, hiện đại để đáp ứng nhu cầu và nâng cao chất lượng phục vụ học sinh, giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Khuôn viên trường luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn. Số phòng học đảm bảo mỗi lớp 01 phòng để học 02 buổi/ngày và các phòng chức năng của nhà trường đầy đủ, được bố trí hợp lý. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ 01 máy chiếu (hoặc màn hình LCD), 01 hệ thống loa tạo điều kiện

tốt nhất cho việc dạy và học; có nhiều khu vệ sinh riêng biệt cho giáo viên và học sinh; các nhà vệ sinh có trang bị cây xanh, nước rửa tay, giấy, được quét dọn sạch sẽ và kiểm tra thường xuyên, không gây ô nhiễm môi trường; hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, được thiết kế hợp lý, thường xuyên được kiểm tra, không xảy ra tình trạng ngập nước ứ đọng xung quanh trường lớp.

Điểm yếu cơ bản

Nhà giữ xe chưa đáp ứng đủ nhu cầu để xe của giáo viên, nhân viên và học sinh; chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt. Nhà trường chưa có nhà thi đấu đa năng, diện tích tối thiểu cho 01 học sinh chưa đạt.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 06/06 tiêu chí
- Mức 2: 06/06 tiêu chí
- Mức 3: 02/05 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/06 tiêu chí
- Mức 2: 00/06 tiêu chí
- Mức 3: 03/05 tiêu chí

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã làm tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần mang lại hiệu quả giáo dục toàn diện học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong năm học, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động và hoàn thành tốt các nội dung theo Nghị quyết đã đề ra từ đầu năm học.

Định kỳ mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh ba lần để lắng nghe những ý kiến, đóng góp của phụ huynh về hoạt động của nhà trường cũng như bàn bạc, thảo luận các vấn đề có liên quan nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng năm học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ, học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập, có tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là trưởng ban hoặc phó trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp. Số lượng các phó trưởng ban và các thành viên thường trực của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường do cuộc họp các trưởng ban và phó trưởng ban của các Ban đại

diện cha mẹ học sinh lớp quyết định. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp được thành lập trong buổi họp phụ huynh đầu năm. Nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là một năm học; các Ban đại diện cha mẹ học sinh hết nhiệm kỳ khi bắt đầu năm học tiếp sau, riêng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp cuối cấp học hết nhiệm kỳ khi kết thúc năm học [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phù hợp với mục tiêu của nhà trường. Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh thực hiện tốt nghị quyết đầu năm học đã đề ra. Nhà trường cung cấp đầy đủ các kế hoạch học tập, chương trình giáo dục đến cha mẹ học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất để Ban đại diện cha mẹ học sinh họp khi cần thiết [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Mỗi học kỳ, nhà trường cùng họp Ban đại diện cha mẹ học sinh để rà soát lại nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đồng thời, nhà trường tiếp thu ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh về công tác quản lý, nhằm đề ra những biện pháp giáo dục học sinh và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh để thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa ba môi trường gia đình - nhà trường - xã hội trong việc huy động học sinh đến trường, đồng thời giúp nhà trường cũng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh trong các buổi họp cha mẹ học sinh. Hỗ trợ nhà trường giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh về hoạt động giáo dục của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của nhà trường, tuy nhiên còn có thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp, nên hoạt động chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn [H4-4.1-04]; [H4-4.1-06].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ tổ chức vận động thực hiện các công trình trọng điểm, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm chuẩn bị các hoạt động cho lớp vào các ngày lễ hoặc các lần họp cha mẹ học sinh trong năm học; tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; lấy ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học; hỗ trợ vật chất và phối hợp tổ

chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao hỗ trợ hoạt động học tập và các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, kỹ năng sống của học sinh nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn được sự hỗ trợ nhiệt tình về mọi mặt của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của nhà trường. Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh cụ thể, thiết thực phù hợp với mục tiêu giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục lên kế hoạch định hướng cho giáo viên chủ nhiệm lựa chọn và giới thiệu các thành viên bầu vào Ban đại diện cha mẹ học sinh là những cha mẹ học sinh tâm huyết để tham gia hội họp đầy đủ, hoạt động hiệu quả hơn theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Vận động cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia tích cực hơn trong công tác khuyến học, tạo quỹ học bổng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học*

sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn căn cứ vào Nghị quyết của Chi bộ, Đảng bộ và chính quyền phường Phú Thọ Hòa, chủ động tham mưu để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, đồng thời tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để đề ra kế hoạch và các biện pháp cụ thể nhằm phát triển nhà trường. Cụ thể đã phối hợp với công an phường Phú Thọ Hòa hỗ trợ giữ gìn an ninh trật tự trước cổng trường, trong công tác phòng chống dịch và ký kết phối hợp đảm bảo an toàn trong nhà trường [H4-4.2-01].

b) Trong các phiên họp với cha mẹ học sinh, với ban ngành, đoàn thể ở địa phương, nhà trường luôn tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, nội dung về đổi mới phương pháp dạy học, về các biện pháp phối hợp quản lý và giáo dục học sinh giữa gia đình, nhà trường và địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho cha mẹ học sinh cùng tham gia các hoạt động ngoại khóa, hội trại truyền thống, chuyên đề ngoại khóa, sinh hoạt hè. Ngoài ra, nhà trường cũng thường xuyên tuyên truyền qua các kênh như treo bandroll, trên website của trường hoặc qua các chương trình ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ... góp phần tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng về nhà trường và cùng chung tay thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện [H1-1.1-06]; [H4-4.1-02]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

c) Mỗi năm, trường đều xây dựng kế hoạch vận động nguồn nhân lực, vật lực, tài lực hợp pháp từ mạnh thường quân, hội cựu học sinh, các trường đại học, các đối tác trợ cấp học bổng cho học sinh, khen thưởng học sinh cuối năm. Khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi. Mỗi năm, nhà trường đều tặng quà cho học sinh chăm ngoan, vượt khó từ nguồn quỹ khuyến học để động viên các em yếu có tiến bộ vươn lên trong học tập. Hội khuyến học của nhà trường hoạt động mang tính tự phát nên chưa hiệu quả, công tác xã hội hóa giáo dục để phát triển của nhà trường còn hạn chế do nhiều phụ huynh còn khó khăn và nhiều phụ huynh chưa quan tâm đến con em mình [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07]; [H4-4.2-05].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn căn cứ vào Nghị quyết của Chi bộ, Đảng bộ và chính quyền Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa, Quận ủy Tân Phú để chủ động tham mưu, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.-02]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục truyền thống lịch sử cho học sinh, giáo viên; tổ chức cho học sinh giao lưu văn hóa, tổ chức liên hoan văn nghệ, lễ tri ân và trưởng thành, các hoạt động thể dục thể thao, phong trào Đoàn, ngoại khóa, tổ chức tuyên truyền, cho học sinh tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Quận đoàn Tân Phú, Đoàn Thanh niên đã tham gia chương trình “An sinh xã hội” đảm bảo tất cả gia đình chính sách, người có công trên địa bàn đều được đón Tết vui tươi, đầm ấm. Đoàn Thanh niên tổ chức cho các chi Đoàn thực hiện các công trình thanh niên: nuôi heo đất nhằm gây quỹ học bổng, thực hiện các công trình tạo mảng xanh trong nhà trường. Số tiền thu được hằng năm thực hiện trao học bổng cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trao quà Tết cho các hộ gia đình khó khăn trong địa bàn phường Phú Thọ Hòa (mỗi năm 40 suất, trị giá 400.000/1 suất, tiếp tục hỗ trợ trong các năm tiếp theo với suất quà tăng thêm 10 suất/1 năm). Đầu năm học, nhà trường đều tổ chức cho học sinh học về truyền thống nhà trường, tạo niềm tự hào là học sinh của nhà trường. Thường xuyên mời các báo cáo viên giao lưu với học sinh và tổ chức các hoạt động vào tiết chào cờ nhân các ngày kỷ niệm truyền thống. Tổ chức tham quan ngoại khóa tìm hiểu các khu di tích lịch sử, cách mạng, thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương. Ngoài ra, để giáo dục học sinh, nhà trường còn tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tham gia về nguồn ở nhiều địa điểm như: “Rạch Gầm – Xoài Mút”, địa đạo Củ Chi, địa đạo Phú Thọ Hòa [H4-4.2-04].

Mức 3:

Trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phường và Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với trường để tổ chức những lễ hội lớn Mừng Đảng, mừng Xuân, Giỗ Tổ Hùng Vương... và kỷ niệm các ngày lễ truyền thống trong năm học. Hằng năm, nhà trường phối hợp tốt với quận đoàn Tân Phú trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước cho học sinh và bồi dưỡng chính trị cho đoàn viên giáo viên. Nhà trường vẫn luôn phát huy và giữ vững vị trí là trung tâm chất lượng cao của quận Tân Phú, là ngôi trường mơ ước của nhiều thế hệ học sinh và là niềm tin tưởng của cha mẹ học sinh [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đã đặt ra. Nhà trường nhận được nhiều sự hỗ trợ của tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội để tổ chức hoạt động giáo dục thiết thực và bổ ích. Sự đóng góp về tinh thần và vật chất của các tổ chức hàng năm đã góp phần động viên sự cố gắng nỗ lực của học sinh, giúp nhà trường tổ chức thành công các hoạt động giáo dục. Làm tốt công tác giáo dục truyền thống nhà trường, địa phương, giáo dục tình yêu quê hương đất nước, nhất là các hoạt động thiện nguyện.

3. Điểm yếu

Hội khuyến học của nhà trường hoạt động mang tính tự phát nên chưa hiệu quả, công tác xã hội hóa giáo dục để phát triển của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, Nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh trong công tác phối hợp với cha mẹ học sinh và các cấp chính quyền để thực hiện công tác giáo dục; từng bước định hướng trong hoạt động của Hội khuyến học và công tác xã hội hóa trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đã đặt ra. Nhà trường nhận được nhiều sự hỗ trợ của tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội để tổ chức hoạt động giáo dục thiết thực và bổ ích. Sự đóng góp về tinh thần và vật chất của các tổ chức hàng năm đã góp phần động viên sự cố gắng nỗ lực của học sinh, giúp nhà trường tổ chức thành công các hoạt động giáo dục.

Điểm yếu cơ bản

Một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp. Hội khuyến học của nhà trường hoạt động mang tính tự phát nên chưa hiệu quả, công tác xã hội hóa giáo dục để phát triển của nhà trường còn hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 02/02 tiêu chí
- Mức 2: 02/02 tiêu chí
- Mức 3: 02/02 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/02 tiêu chí
- Mức 2: 00/02 tiêu chí
- Mức 3: 00/02 tiêu chí

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Hoạt động giáo dục của nhà trường tuân thủ tốt các quy định của trường trung học theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhiều năm qua, nhà trường đã không ngừng phấn đấu, đổi mới giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng dạy học, phát huy tính chủ động của học sinh trong học tập, thực hiện tốt công tác đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, kiểm tra đánh giá. Công tác tổ chức học tập, kiểm tra, thống kê phân tích kết quả được thực hiện khoa học; luôn đạt kết quả cao trong các kỳ thi các cấp. Nhà trường đặc biệt chú trọng đến giáo dục toàn diện, hướng nghiệp, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo cho học sinh. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tỷ lệ học sinh đậu vào các trường đại học ngày càng cao; từng bước khẳng định vị trí của trường trong hệ thống giáo dục của thành phố.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Mức 1:

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*
- c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*
- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp

tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục (kỹ năng, ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, ngoại khóa, trải nghiệm...) của chương trình Giáo dục phổ thông nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-10]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]; [H4-4.2-04].

b) Vấn đề đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học luôn được nhà trường quan tâm thực hiện, việc tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, liên hệ thực tế thông qua nội dung bài dạy, vận dụng kỹ năng tích hợp giữa các phân môn, các môn học, các khối lớp, hướng dẫn học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa, bồi dưỡng phương pháp tự học, kỹ năng làm việc nhóm; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới (phương pháp dạy học theo dự án, phương pháp nghiên cứu khoa học trong học sinh trung học, dạy học theo định hướng giáo dục STEM, dạy học liên môn tích hợp,...), tổ chức hoạt động dạy học theo chủ đề gắn với thực tiễn cuộc sống, dạy học trải nghiệm... đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục của nhà trường, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10];

c) Nhà trường đẩy mạnh đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Đề kiểm tra được xây dựng theo ma trận hợp lý, tùy theo đối tượng học sinh. Song song đó, nhà trường cũng khuyến khích đánh giá học sinh qua sản phẩm học sinh thực hiện (bài thuyết trình, dự án học tập, tường trình thí nghiệm, sản phẩm STEM...) [H1-1.1-04]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học để thực hiện chương trình giáo dục một cách đồng bộ theo chỉ đạo chung của ngành và kế hoạch giáo dục của nhà trường; thống nhất trong ban chuyên môn về thời lượng, chương trình chuẩn áp dụng phù hợp cho từng đối tượng cụ thể và năng lực của học sinh, mạnh dạn tạo điều kiện cho các tổ bộ môn chủ động điều chỉnh chương trình phù hợp với đối tượng học sinh của trường; tổ bộ môn thống nhất về khung chương trình, giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc lựa chọn

phương pháp, hình thức và tiến độ, thời lượng dạy học dựa trên khung chương trình chung của tổ bộ môn sao cho phù hợp với từng đối tượng lớp học, đáp ứng yêu cầu và khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

b) Trường làm tốt việc xây dựng kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu để tạo nguồn học sinh giỏi cho trường tham gia các kỳ thi học sinh giỏi do Sở Giáo dục tổ chức. Kết quả học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố, Olympic cao. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh đạt giải so với số lượng học sinh chưa cao và chưa có học sinh được chọn vào đội tuyển của thành phố. Sau mỗi đợt kiểm tra, tiến hành rà soát học sinh có học lực yếu để phụ đạo và rèn luyện để nâng chất lượng giáo dục. Kết quả thi tốt nghiệp THPT hàng năm luôn đạt 100% [H1-1.4-07]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Mức 3:

Hàng năm, dựa trên kết quả giáo dục cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, kết quả của các kỳ thi tốt nghiệp, nghiên cứu khoa học và học sinh giỏi, nhà trường tổ chức rà soát, phân tích số liệu; đồng thời giao tổ bộ môn đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp đã thực hiện và tìm ra giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với chuyên môn, nhân lực và năng lực của tổ để nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.4-05]; [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá, giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc lựa chọn phương pháp, hình thức và tiến độ, thời lượng dạy học dựa trên khung chương trình chung của tổ bộ môn sao cho phù hợp với từng đối tượng lớp học, đáp ứng yêu cầu và khả năng nhận thức của học sinh. Kết quả học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố, Olympic cao.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh đạt giải so với số lượng học sinh chưa cao và chưa có học sinh được chọn vào đội tuyển của thành phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy các thế mạnh của trường trong việc tổ chức các chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi nhằm khuyến khích sự tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề về dạy chuyên, về bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chuyên môn tổ chức tuyển chọn học sinh có năng lực để bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ năm lớp 10. Phát triển

đội ngũ có năng lực, đam mê về dạy bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổ chức tham gia học tập các đơn vị có thành tích trong công tác đào tạo học sinh chuyên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, lãnh đạo nhà trường định hướng các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, các bộ phận, đoàn thể xây dựng kế hoạch năm học, trong đó có nội dung giáo dục dành cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để xây dựng kế hoạch hỗ trợ các em vượt qua khó khăn, vươn lên trong học tập. Nhà trường tổ chức nhiều loại hình bồi dưỡng học sinh giỏi để phát huy năng khiếu của học sinh như: bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cấp Thành phố, Olympic tháng 4, bồi dưỡng học sinh có năng lực nghiên cứu khoa học,... [H1-1.4-07]; [H1-1.4-09]; [H5-5.2-01].

b) Hằng năm, nhà trường rà soát lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nghèo và cận nghèo để có chế độ miễn giảm các khoản học phí, hỗ trợ tập vở, trang phục, phát học bổng và quà Tết Nguyên đán để các em an tâm học tập. Tuy nhiên, việc nắm bắt và hỗ trợ ở một số trường hợp còn chậm. Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập được trường mở lớp dạy phụ đạo hoặc được thầy cô bộ môn của lớp dạy phụ đạo. Tổ chức cho thầy cô trao đổi

kinh nghiệm trong công tác dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và phương pháp hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Tổ chức cuộc thi học sinh giỏi cấp trường để lập đội tuyển bồi dưỡng, thi chọn học sinh dự thi cấp thành phố; tổ chức nêu ý tưởng nghiên cứu khoa học trong học sinh và phân công thầy cô hướng dẫn học sinh thực hiện. Đồng thời tổ chức nhiều cuộc thi văn nghệ, thể dục thể thao để phát triển năng lực cá nhân học sinh. Một vài học sinh tập trung học bồi dưỡng đội tuyển để tham dự các kỳ thi dẫn đến việc thiếu tập trung tiếp thu kiến thức, không theo kịp bài ở một số bộ môn [H2-2.4-04]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

c) Sau mỗi đợt kiểm tra tập trung, nhà trường có thống kê tỉ lệ học sinh đạt điểm kiểm tra trên trung bình theo từng lớp để giáo viên có kế hoạch tự phụ đạo cho học sinh của lớp mình hoặc tổ chức phụ đạo tập trung theo kế hoạch tổ. Sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học, lãnh đạo trường, tổ chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm các lớp đánh giá những kết quả làm được trong việc giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho những năm học tiếp theo [H1-1.1-10]; [H5-5.1-03]; [H5-5.2-03].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu để tham gia các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, phong trào thi đấu thể dục thể thao cấp trường, cấp Thành phố; nhiều câu lạc bộ hoạt động do học sinh điều hành dưới sự hỗ trợ của thầy cô Chi đoàn giáo viên và Đoàn Thanh niên. Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm giúp đỡ các học sinh gặp khó khăn về tinh thần, cảm xúc thông qua phòng tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn bằng học bổng của trường. Giáo viên chủ nhiệm nắm tình hình và quan tâm các em học sinh ở tỉnh thành khác sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giáo viên bộ môn quan tâm giúp đỡ học sinh còn hạn chế trong việc lĩnh hội kiến thức bộ môn. Nhờ vậy các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng tốt mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục từng năm học, phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất học sinh. Trường không có học sinh xếp loại học lực yếu kém [H1-1.1-06]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-04].

Mức 3:

Có học sinh tham gia và đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố, Olympic tháng 4 Thành phố Hồ Chí Minh mở rộng, học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp Thành phố, khoa học kỹ thuật cấp Thành phố; lĩnh vực văn nghệ, thể dục thể thao cấp Quận và cấp Thành phố với kết quả như sau [H5-5.2-02].

Năm học	Học sinh giỏi lớp 10, lớp 11 ở kỳ thi Olympic cấp thành phố.	Học sinh giỏi lớp 12 ở kỳ thi cấp thành phố.	Kỳ thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp thành phố	Giải TDTT – QPAN cấp Thành phố	Các giải năng khiếu khác
2019-2020	Sở Giáo dục không tổ chức thi	47giải/63HS thi Gồm 10 giải nhất, 19 giải nhì, 18 giải ba)	05 giải gồm 02 giải nhì, 03 giải ba.	19 giải (06HCV, 02 HCB, 10 HCD)	Giải nhất tiếng hát chú ve con
2020-2021	65 giải /70HS dự thi Gồm 30 HC vàng, 22 HC bạc, 13 HC đồng.	80 giải/98HS dự thi Gồm 28 giải nhất, 36 giải nhì, 26 giải ba.	03 giải gồm 01 giải nhì, 02 giải ba.	04 giải (1 HCV, 3 HCB)	/
2021-2022	Sở Giáo dục không tổ chức thi	70 giải/95 HS dự thi Gồm 08 giải nhất, 22 giải nhì, 40 giải ba.	04 giải ba	19 giải	/
2022-2023	Sở Giáo dục không tổ chức thi	59 giải/90 HS dự thi Gồm 04 giải nhất, 24 giải nhì, 31 giải ba.	10 giải gồm 03 giải Nhì và 07 giải Ba	17 giải	02 giải khuyến khích đầu bếp trẻ cấp TP

2. Điểm mạnh

Nhà trường rất chú trọng học sinh có năng khiếu giỏi văn hóa, giỏi các hoạt động phong trào văn thể mỹ, thể dục thể thao. Học sinh khó khăn được quan tâm, hỗ trợ với nhiều hình thức phong phú. Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng phù hợp với từng loại hình lớp. Trường không có học sinh xếp loại học lực yếu kém.

3. Điểm yếu

Việc nắm bắt và hỗ trợ học sinh khó khăn ở một số trường hợp còn chậm. Một vài học sinh tập trung học bồi dưỡng đội tuyển để tham dự các kỳ thi dẫn đến việc thiếu tập trung tiếp thu kiến thức, không theo kịp bài ở một số bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát triển các quỹ học bổng đang thực hiện, tạo điều kiện cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm và bộ phận quản lý học sinh tích cực phối hợp tốt với cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học tìm hiểu hoàn cảnh của học sinh để có biện pháp giúp đỡ học sinh kịp thời.

Nhà trường tiếp tục duy trì việc khảo sát, phân loại, có kế hoạch hỗ trợ những học sinh trong đội tuyển dự thi học sinh giỏi và học sinh tham gia nghiên cứu khoa học bổ sung kiến thức các môn học khác sau khi hoàn thành các kỳ thi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 7 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông từ năm học 2009-2010 và các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục địa phương trong các tiết học theo phân phối chương trình của các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý... cho học sinh lớp 11,12. Riêng học sinh lớp 10 được học 01 tiết/tuần theo đúng phân phối chương trình Giáo dục 2018. Đồng thời Đoàn Thanh niên tổ chức cho học sinh đi tham quan học tập tại các di tích, bảo tàng ở Thành phố Hồ Chí Minh; đưa việc bảo

tồn di sản đến với học sinh thông qua các cuộc thi, dự án học tập... Qua đó giúp học sinh hiểu thêm về lịch sử địa phương và niềm tự hào với quê hương [H4-4.2-04]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

b) Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo phân phối chương trình và kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn. Học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức bài kiểm tra trên lớp hoặc bài thu hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc qua dự án học tập [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-04]; [H5-5.3-02].

c) Hằng năm, các tổ trưởng ở các bộ môn có tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Thư viện cập nhật các tài liệu, tư liệu, giáo trình để hỗ trợ nội dung giáo dục địa phương đảm bảo tính đa dạng và tính mới [H1-1.4-05]; [H3-3.6-02]; [H5-5.3-02].

Mức 2:

Đầu năm học, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch, nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và chú ý gắn lý luận với thực tiễn như giáo viên các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân đã tích cực lồng ghép giáo dục địa phương trong các tiết học chính khóa, tổ chức tham quan thực tế một số di tích lịch sử địa phương để giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước, gắn lý luận với thực tiễn. Tuy nhiên việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định cũng gặp một số khó khăn nhất định như: tài liệu giáo dục địa phương chưa phong phú. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện giáo dục địa phương của nhà trường chưa được thường xuyên [H1-1.4-0]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Giáo viên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân tích cực lồng ghép giáo dục địa phương trong các tiết học chính khóa, tổ chức tham quan thực tế một số di tích lịch sử địa phương để giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước, gắn lý luận với thực tiễn, thu hút được nhiều học sinh tham gia.

3. Điểm yếu

Tài liệu giáo dục địa phương chưa phong phú. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện giáo dục địa phương của nhà trường chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn, nhân viên thư viện tổ chức và phối hợp sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa

phương để nâng cao hiệu quả bài học. Tiếp tục chỉ đạo các tổ bộ môn lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào các hoạt động ngoại khóa, tiết học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường với thời lượng phù hợp đảm bảo gắn lý luận với thực tiễn, tăng sự trải nghiệm cho học sinh; đưa nội dung kiểm tra giáo dục địa phương vào kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện phát triển của nhà trường. Kế hoạch tư vấn hướng nghiệp được tổ chức thực hiện trong suốt năm học. Ngoài ra, giáo viên chủ nhiệm cũng lên các kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp với chủ đề “Thanh niên với vấn đề lập thân, lập nghiệp” [H1-1.4-10]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

- b) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp luôn được tổ chức theo kế hoạch đã đề ra. Kịp thời điều chỉnh nếu thời điểm dự kiến tổ chức có điều kiện không thuận lợi, luôn đảm tốt nhất cho học sinh có cơ hội trải nghiệm thực tế. Học sinh tất cả các khối đảm bảo được tổ chức trải nghiệm học tập thực tế 01 lần/1 năm học [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

- c) Nhà trường có phân công cụ thể các lực lượng đoàn viên, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh. Tất cả các bộ phận khi được huy động đều tham gia đầy đủ và thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công [H5-5.4-01]; [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, dựa trên kế hoạch năm học của nhà trường, các tổ Chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh gắn với đặc thù từng môn học. Chẳng hạn như tổ Ngữ văn tổ chức cho học sinh xem kịch tại sân khấu Hoàng Thái Thanh vào tháng 01; tổ Sinh tổ chức tham quan Thảo cầm viên vào tháng 10; tổ Hóa tổ chức tham quan nhà máy Ajinomoto tại Đồng Nai, tổ Lịch sử và Địa lý học tập trải nghiệm tại Di tích Lịch sử Ngã ba Giồng (huyện Hóc Môn, TP.HCM) và Khu du lịch sinh thái Rio Green Park (huyện Đức Hòa, tỉnh Long An)...đã giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tế [H1-1.4-10].

Nhà trường định hướng phân luồng cho học sinh trong việc lựa chọn ngành nghề, phối hợp với các trường đại học, báo Giáo dục, công ty Văn Hóa Việt tổ chức các buổi sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh vào tiết sinh hoạt dưới cờ. Tổ chức hướng nghiệp chuyên sâu theo từng ngành nghề tại trường đại học FPT, đại học Quốc tế, đại học RMIT, đại học Hoa Sen, đại học Tôn Đức Thắng, đại học Sư Phạm Kỹ Thuật, đại học Văn Lang và giáo viên chủ nhiệm lồng ghép nội dung hướng nghiệp vào các tiết sinh hoạt lớp, các tiết giảng dạy kỹ năng sống đã giúp học sinh hiểu đúng từng ngành nghề và chọn ngành học phù hợp với năng lực cá nhân. Tuy nhiên vẫn có học sinh chọn nghề còn theo phong trào chưa chú trọng đến sở thích và năng lực của bản thân [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

b) Sau mỗi hoạt động, Lãnh đạo nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, rà soát và đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho năm học tới [H6-1.1-06]; [H6-1.1-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm. Các tổ bộ môn chủ động xây dựng kế hoạch trải nghiệm cho học sinh, bên cạnh đó các giáo viên nhà trường tích cực tham gia, cha mẹ học sinh ủng hộ tích cực, học sinh thích thú với các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, học sinh tất cả các khối đảm bảo được tổ chức trải nghiệm học tập thực tế 1 lần/1 năm học.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh chọn nghề còn theo phong trào chưa chú trọng đến sở thích và năng lực của bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, và những năm tiếp theo, nhà trường lên kế hoạch tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm về công tác hướng nghiệp để định hướng tốt hơn cho học sinh khả năng lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích bản thân và nhu cầu lao động của xã hội. Sau mỗi

học kỳ, mỗi năm, nhà trường tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để xây dựng giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức: lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn, thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dã ngoại, tham quan hướng nghiệp, thông qua giờ dạy ngoại khóa. Việc giáo dục về kỹ năng sống được giáo viên lồng ghép vào nội dung các bài học chính khóa trong chương trình các môn học như: Sinh học, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân, Công nghệ, Thể dục... thông qua các hoạt động thảo luận theo nhóm, thuyết trình, các trò chơi đồ vui trong học tập. Ngoài ra còn được lồng ghép qua các chuyên đề giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp như tổ chức chuyên đề “An toàn giao thông”, kết hợp với ủy ban nhân dân Phường Phú Thọ Hòa tổ chức phiên tòa giả định về vi phạm luật giao thông đường bộ... Nhà trường đưa giáo dục kỹ năng sống vào giảng dạy chính khóa ở tiết chủ nhiệm với nội dung từng tháng, theo từng khối lớp khác nhau như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, kỹ năng văn hóa ứng xử cho học sinh. Học sinh tham gia tích cực các câu lạc bộ, hoạt động xã hội, đoàn thể, hoạt

động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp các em trang bị các kỹ năng sống cần thiết đáp ứng nhu cầu cuộc sống hằng ngày [H1-1.8-04]; [H5-5.2-04]; [H5-5.5-01].

b) Thông qua các hoạt động tuyên truyền và giáo dục kỹ năng sống, khả năng rèn luyện, xử lý các tình huống, khả năng giao tiếp, ứng xử và tổ chức các hoạt động có chuyển biến tích cực. Vấn đề hiểu biết xã hội và thực hành pháp luật của học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục nêu trên [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

c) Nhà trường ban hành quy tắc ứng xử, nội quy, quy định về đánh giá hạnh kiểm và hướng dẫn được ban hành từ đầu năm học. Giáo viên chủ nhiệm triển khai, phân tích cho học sinh và phối hợp cha mẹ học sinh trong giáo dục, tu dưỡng đạo đức, lối sống của học sinh. Hằng năm, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt bình quân đạt trên 98%. Chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được định hướng và phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H2-2.4-01]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-07]; [H4-4.2-06]; [H5-5.5-02]. [H5-5.5-03].

Mức 2:

a) Ngay từ đầu năm học, giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm đã sinh hoạt kỹ tiêu chí đánh giá về mặt học lực, hạnh kiểm học sinh, đánh giá thi đua tập thể lớp để các em học sinh biết và có hướng phấn đấu đạt kết quả tốt. Đoàn Thanh niên thường xuyên phát động các phong trào thi đua: phong trào “Nuôi heo đất, giúp bạn đến trường”, “Vì người bạn ngoại thành”; phong trào rèn tính chấp hành kỷ luật: “Thi nghiêm túc - chất lượng cao”; thi đua học tập “Sổ tiết học tốt”.... nhằm giúp học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của lớp, của cá nhân. Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn các em tự đánh giá bản thân và góp ý cho bạn trong đánh giá hạnh kiểm. Giáo viên bộ môn hướng dẫn các em tự đánh giá năng lực học tập của bản thân và nhận xét bài thuyết trình của các bạn thông qua các lần học nhóm [H1-1.5-02]; [H5-5.5-04].

b) Học sinh đã vận dụng kiến thức ở một số môn học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống thông qua các chuyên đề bộ môn, các đợt tham quan học tập trải nghiệm, hoạt động các câu lạc bộ - đội - nhóm như: hoạt động bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy của tổ Hóa; ngoại khóa làm tên lửa nước của tổ Vật lý, giáo dục STEM của tổ chuyên môn; thầy cô các tổ chuyên môn đã hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để nghiên cứu khoa học với những dự án gắn liền với thực tiễn... Qua đó, học sinh đã phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H5-5.2-04]; [H5-5.5-05]; [H5-5.5-06]; [H5-5.5-07].

Mức 3:

Trong những năm qua, việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tổ chức và tham gia các kỳ thi khoa học kỹ thuật được quan tâm. Dưới sự tư vấn, hướng dẫn của thầy cô, học sinh được rèn luyện tư duy và phương pháp nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ. Các em say mê, năng động hoàn thành các dự án, đề tài vừa mang tính nhân văn, vừa mang tính sáng tạo, áp dụng thiết thực trong đời sống. Học sinh của trường đã có nhiều sản phẩm tham gia các cuộc thi sáng tạo, nghiên cứu ứng dụng và đạt nhiều giải cao. Tuy nhiên, kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học chưa nhiều, kết quả thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật chưa cao [H1-1.4-09]; [H5-5.5-06].

Nghiên cứu khoa học, bước đầu được quan tâm và có sự phát triển.

Năm học	2019-2020	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Số đề tài thi cấp Thành phố	11	11	10	12	14
Số đề tài giải cấp Thành phố	03 (01 nhì, 02 ba)	05 (02 nhì, 03 ba)	03 (01 nhì, 02 ba)	04 giải ba	10 (03 nhì, 07 ba)

2. Điểm mạnh

Nhà trường đưa giáo dục kỹ năng sống vào giảng dạy chính khóa ở tiết chủ nhiệm với nội dung từng tháng, theo từng khối lớp khác nhau; tổ chức nhiều hoạt động với nhiều hình thức khác nhau để thực hiện có hiệu quả việc rèn luyện kỹ năng sống và học sinh vận dụng tốt kiến thức ở một số môn học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

3. Điểm yếu

Kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học chưa nhiều, kết quả thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Nhà trường sẽ chú trọng nội dung nghiên cứu khoa học trong kế hoạch năm học, phân công cụ thể cho các tổ chuyên môn, tạo điều kiện về kinh phí để giáo viên và học sinh tích cực tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học. Đưa nội dung nghiên cứu khoa học thành một tiêu chí thi đua của tổ chuyên môn, có mức khen thưởng cụ thể; tiếp tục phát huy năng lực học sinh qua hoạt động câu lạc bộ, ngoại khóa, trải nghiệm...

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: đạt ít nhất 10% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), 20% đối với trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), 25% đối với trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở) và trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở) và trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 100%, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá trở lên ở cuối năm đạt 99,9% [H1-1.1-04]; [H1-1.5-05]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp bình quân các năm đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông đạt 100% trong 05 năm liên tiếp gần đây [H1-1.1-04]; [H1-1.5-05]; [H5-5.6-02].

c) Hằng năm, nhà trường xếp lớp theo nguyện vọng của học sinh dựa theo năng lực, hướng chọn ban để xét vào đại học. Theo đó, nhà trường phân phối thêm các tiết tự chọn theo nhóm môn học mà học sinh sẽ xét tuyển vào đại học. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và phụ huynh học sinh trong việc lựa chọn các ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích bản thân và nhu cầu lao động của xã hội. Tuy nhiên, học sinh chọn nghề còn theo phong trào chưa chú trọng đến sở thích và năng lực của bản thân làm ảnh hưởng đến công tác phân luồng sau tốt nghiệp trung học phổ thông [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Kết quả học lực của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm qua. Số lượng học sinh khá, giỏi luôn chiếm ở mức cao luôn trên 90% và tăng dần qua từng năm học, số lượng học sinh trung bình, yếu, kém chiếm ở mức thấp.

BẢNG THỐNG KÊ HỌC LỰC HỌC SINH

Năm học Học lực	2017-2018		2018-2019		2019-2020		2020-2021		2021-2022	
	Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%
Giỏi	886	33.5	979	39.5	1241	49,7	1323	52.71	1438	61.04

Khá	1581	59.8	1363	54.9	1148	46.0	1098	43.75	868	36.84
Trung bình	174	6.6	139	5.6	108	4.32	88	3.51	49	2.08
Yếu	1	0.1	0	0	1	0.04	01	0.04	01	0.04
Kém	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

(Ghi chú: Sl: Số lượng (*học sinh*))

Kết quả hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm qua. Số học sinh đạt hạnh kiểm tốt, khá luôn trên 90% và ngày càng tăng [H5-5.6-02].

BẢNG THỐNG KÊ HẠNH KIỂM HỌC SINH

Năm học H.kiểm	2017-2018		2018-2019		2019-2020		2020-2021		2021-2022	
	Sl	%	Sl	Sl	%	%	Sl	%	Sl	%
Tốt	2540	96.1	2410	97.1	2442	97.8	2398	95.54	2340	99.32
Khá	100	3.8	66	2.7	54	2.16	105	4.18	16	0.68
Trung bình	2	0.1	1	0.04	1	0.04	07	0.28	0	0
Yếu	0	0	4	0.16	0	0	0	0	0	0

(Ghi chú: Sl: Số lượng (*học sinh*))

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp chuyển biến tích cực trong 05 năm qua luôn trên 98%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp có những chuyển biến tích cực, cấp Trung học phổ thông 05 năm liên đạt 100% [H5-5.6-02].

BẢNG THỐNG KÊ TỶ LỆ HỌC SINH LÊN LỚP VÀ TỐT NGHIỆP

Năm học	Tỷ lệ học sinh lên lớp (%)		Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp Trung học phổ thông (%)
	Toàn trường	Cấp Trung học phổ thông	
2017-2018	100	99.9	99.9
2018-2019	100	100	100
2019-2020	100	100	100
2020-2021	100	100	100
2021-2022	100	100	100

Mức 3:

a) Tỷ lệ trung bình học sinh xếp loại giỏi trong 05 năm gần nhất là 47.29%.

Tỷ lệ trung bình học sinh xếp loại khá trong 05 năm gần nhất là 48.26%.

Tỷ lệ trung bình học sinh xếp loại yếu, kém trong 05 năm gần nhất là 0.04%.

[H5-5.6-02].

BẢNG THỐNG KÊ TỶ LỆ (%) XẾP LOẠI HỌC SINH GIỎI, KHÁ, YẾU, KÉM

Năm học	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
Giỏi	33.5	39.5	49.7	52.71	61.04
Khá	59.8	54.9	46.0	43.75	36.84
Yếu	0.1	0	0.04	0.04	0.04
Kém	0	0	0	0	0

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt luôn trên 90%.

BẢNG THỐNG KÊ TỶ LỆ HẠNH KIỂM TỐT, KHÁ CỦA HỌC SINH

Năm học	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
Số lượng	2640	2476	2496	2503	2356
Tỷ lệ (%)	99.9	99.8	99.96	99.72	100

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban của trường trong 05 năm qua là 0% [H1-1.5-05].

BẢNG THỐNG KÊ TỶ LỆ HỌC SINH BỎ HỌC VÀ LƯU BAN

Năm học	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
Tỷ lệ bỏ học	00	00	00	00	00
Tỷ lệ lưu ban	00	00	00	00	00

2. Điểm mạnh

Kết quả giáo dục của nhà trường luôn ở mức cao; không có học sinh yếu kém, bỏ học, lưu ban.

3. Điểm yếu

Học sinh chọn nghề còn theo phong trào chưa chú trọng đến sở thích và năng lực của bản thân làm ảnh hưởng đến công tác phân luồng sau tốt nghiệp trung học phổ thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, và những năm tiếp theo, nhà trường lên kế hoạch tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm về công tác hướng nghiệp để định hướng tốt hơn cho học sinh khả năng lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích bản thân và nhu cầu lao động của xã hội; tiếp tục đẩy mạnh chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá, giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc lựa chọn phương pháp, hình thức và tiến độ, thời lượng dạy học. Kết quả học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố, olympic cao. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp... được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Kết quả xếp loại hạnh kiểm khá tốt và học lực khá giỏi hằng năm của học sinh luôn ở mức cao; không có học sinh yếu kém, bỏ học, lưu ban.

Điểm yếu cơ bản

Kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học chưa nhiều, kết quả thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật chưa cao; tỷ lệ học sinh đạt giải so với số lượng học sinh chưa cao và chưa có học sinh được chọn vào đội tuyển của thành phố.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 06/06 tiêu chí
- Mức 2: 06/06 tiêu chí
- Mức 3: 04/04 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/06 tiêu chí
- Mức 2: 00/06 tiêu chí
- Mức 3: 00/04 tiêu chí

PHẦN III

KẾT LUẬN

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1:	28/28	Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1:	00/28	Tỷ lệ: 00.0%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2:	28/28	Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2:	00/28	Tỷ lệ: 00,0%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3:	17/20	Tỷ lệ: 85,0%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3:	03/20	Tỷ lệ: 15,0%
- Mức đánh giá của trường:	Mức 2	

Trường Trung học phổ thông Trần Phú đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Chính

PHẦN IV
PHỤ LỤC
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

TT	Hộp minh chứng	Tiêu chí	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Hộp 1-Tiêu chuẩn 1-Tổ chức và quản lý nhà trường.							
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.							
1	H1	1,1	[H1-1.1-00]	Quyết định thành lập trường THPT Trần Phú	10/11/1981	Học vụ	Hàng
2	H1	1,1	[H1-1.1-01]	Văn bản chiến lược phát triển nhà trường.	Thg3-21	Hiệu trưởng	Hàng
3	H1	1,1	[H1-1.1-02]	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp hoặc về định hướng phát triển KT-XH của địa phương, của ngành.	2020-2021;	Bí thư chi bộ	
					2021-2022;		
					2022-2023.		
4	H1	1,1	[H1-1.1-03]	Trang thông tin điện tử nhà trường:		Học vụ	Luân
				https://thpttranphu.hcm.edu.vn/			
5	H1	1,1	[H1-1.1-04]	Kế hoạch năm học.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Hàng
					2021-2022;		

					2022-2023.		
6	H1	1,1	[H1-1.1-05]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Hàng
					2021-2022;		Thẩm
					2022-2023.		Trình
							Dũ
7	H1	1,1	[H1-1.1-06]	Các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
8	H1	1,1	[H1-1.1-07]	Biên bản họp có nội dung rà soát, bổ sung và điều chỉnh chiến lược phát triển của nhà trường.	2020-2021;	Thư ký hội đồng	Tuần
					2021-2022;		
					2022-2023.		
9	H1	1,1	[H1-1.1-08]	Các biên bản họp của Hội đồng trường.	2020-2021;	Thư ký hội đồng	Ly
					2021-2022;		
					2022-2023.		
10	H1	1,1	[H1-1.1-09]	Biên bản kiểm tra nội bộ.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Hàng
					2021-2022;		Thẩm
					2022-2023.		Trình
							Dũ
11	H1	1,1	[H1-1.1-10]	Biên bản họp liên tịch.	2020-2021;	Thư ký hội đồng	Tuần
					2021-2022;		

					2022-2023.		
12	H1	1,1	[H1-1.1-11]	Biên bản họp Hội đồng sư phạm.	2020-2021;	Thư ký hội đồng	Tuấn
					2021-2022;		
					2022-2023.		
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác.							
1	H1	1,2	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập, bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường.	2019-2020;	Hiệu trưởng	Hằng
					2020-2021;		
					2021-2022;		
					2022-2023.		
2	H1	1,2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua-khen thưởng.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Hằng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H1	1,2	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng nâng lương thường xuyên và trước hạn.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Yến
					2021-2022;		
					2022-2023.		
4	H1	1,2	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		Trình
					2022-2023.		
5	H1	1,2	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập Hội đồng chấm học sinh nghiên cứu khoa học.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		

					2022-2023.		Trình
6	H1	1,2	[H1-1.2-06]	Hội đồng tuyển sinh lớp 10.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
7	H1	1,2	[H1-1.2-07]	Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Trình
					2021-2022;		Hàng
					2022-2023.		
8	H1	1,2	[H1-1.2-08]	Hồ sơ thi đua của nhà trường.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Hàng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
9	H1	1,2	[H1-1.2-09]	Hồ sơ nâng lương	2020-2021;	Hiệu trưởng	Yến
					2021-2022;		
					2022-2023.		
10	H1	1,2	[H1-1.2-10]	Hồ sơ chấm sáng kiến kinh nghiệm.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		Trình
					2022-2023.		
11	H1	1,2	[H1-1.2-11]	Hồ sơ chấm nghiên cứu khoa học kỹ thuật.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
12	H1	1,2	[H1-1.2-12]	Hồ sơ tuyển sinh lớp 10.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Thẩm

					2021-2022;		Hàng
					2022-2023.		Dũng
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.							
1	H1	1,3	[H1-1.3-01]	Quyết định thành lập chi bộ	2020-2021;	Quận ủy	Châu
					2021-2022;		
					2022-2023.		Ngân
2	H1	1,3	[H1-1.3-02]	Văn kiện Đại hội chi bộ.	2015-2020;	Cấp ủy	Châu
					2020-2025		Ngân
3	H1	1,3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y Chi ủy.	2015-2020;	Cấp ủy	Châu
					2020-2025		Ngân
4	H1	1,3	[H1-1.3-04]	Văn kiện Đại hội công đoàn.	2017- 2022	Công đoàn	Mỹ
				Quyết định công nhận Ban chấp hành công đoàn.	2023 -2028		
5	H1	1,3	[H1-1.3-05]	Các quyết định công nhận Tổ trưởng Công đoàn.	2020-2021;	Công đoàn	Mỹ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
6	H1	1,3	[H1-1.3-06]	Văn kiện Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		
				Quyết định chuẩn y Ban chấp hành.	2022-2023.		Hảo
7	H1	1,3	[H1-1.3-07]	Quyết định phân công Trợ lý thanh niên, Phó Trợ lý thanh niên.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Hàng
					2021-2022;		

					2022-2023.		
8	H1	1,3	[H1-1.3-08]	Văn kiện Đại hội Chi đoàn giáo viên.	2019-2022;	Chi đoàn giáo viên	Kim Hương
				Quyết định chuẩn y BCH Chi đoàn giáo viên.	2022-2025		Hiệp
9	H1	1,3	[H1-1.3-09]	Hồ sơ Hội Khuyến học .	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thắm
					2021-2022;		
					2022-2023.		Dũ
10	H1	1,3	[H1-1.3-10]	Hồ sơ Hội Chữ thập đỏ.	2020-2021;	Y tế	Dũ
					2021-2022;		Ngân
					2022-2023.		Sang
11	H1	1,3	[H1-1.3-11]	Kế hoạch hoạt động của công đoàn năm học.	2020-2021;	Công đoàn	Mỹ
				Biên bản họp Công đoàn.	2021-2022;		
					2022-2023.		
12	H1	1,3	[H1-1.3-12]	Báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn năm học.	2020-2021;	Công đoàn	Mỹ
				Khen thưởng của Công đoàn ngành Giáo dục.	2021-2022;		
					2022-2023.		
13	H1	1,3	[H1-1.3-13]	Kế hoạch hoạt động của Đoàn trường năm học	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
				(Phương hướng trong Văn kiện Đại hội).	2021-2022;		
				Biên bản họp Đoàn trường	2022-2023.		Hảo
14	H1	1,3	[H1-1.3-14]		2020-2021;		Sang

				Báo cáo tổng kết hoạt động của đoàn trường năm học (Báo cáo tổng kết trong Văn kiện Đại hội).	2021-2022;	Đoàn Thanh niên	
				Khen thưởng của Quận đoàn	2022-2023.		Hào
15	H1	1,3	[H1-1.3-15]	Kế hoạch hoạt động tình nguyện Hoa phượng đỏ.	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		
					2022-2023.		Hào
16	H1	1,3	[H1-1.3-16]	Kế hoạch hoạt động của chi đoàn giáo viên năm học.	2020-2021;	Chi đoàn giáo viên	Kim Hương
				Biên bản họp chi đoàn giáo viên	2021-2022;		
					2022-2023.		
17	H1	1,3	[H1-1.3-17]	Báo cáo tổng kết hoạt động chi đoàn giáo viên năm học.	2020-2021;	Chi đoàn giáo viên	Kim Hương
				Khen thưởng của Quận đoàn	2021-2022;		
					2022-2023.		
18	H1	1,3	[H1-1.3-18]	Biên bản họp cấp ủy, chi bộ hàng tháng.	2020;	Cấp ủy	Châu
					2021;		Ngân
					2022;		
					2023.		
19	H1	1,3	[H1-1.3-19]	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chi bộ.	2020;	Cấp ủy	Châu
					2021;		Ngân
					2022;		
					2023.		

20	H1	1,3	[H1-1.3-20]	Đánh giá phân loại đảng viên cuối năm.	2020;	Cấp ủy	Châu
					2021;		Ngân
					2022;		
					2023.		
21	H1	1,3	[H1-1.3-21]	Nghị quyết hoặc quyết định của đảng ủy cấp trên công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.	2020;	Cấp ủy	Châu
					2021;		Ngân
					2022;		
					2023.		
22	H1	1,3	[H1-1.3-22]	Giấy khen, Bằng khen,... của tổ chức Đảng cấp trên.	2020;	Cấp ủy	Châu
					2021;		Ngân
					2022;		
					2023.		
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng.							
1	H1	1,4	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.		Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng
2	H1	1,4	[H1-1.4-02]	Hồ sơ cá nhân của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.		Hiệu trưởng	Hàng
3	H1	1,4	[H1-1.4-03]	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Hàng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
4	H1	1,4	[H1-1.4-04]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và tổ Văn phòng.	2020-2021;		Thẩm

					2021-2022;	Phó Hiệu trưởng	
					2022-2023.		
5	H1	1,4	[H1-1.4-05]	Biên bản họp tổ, nhóm chuyên môn.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thăm
				Hồ sơ tổ chuyên môn.	2021-2022;		
					2022-2023.		
6	H1	1,4	[H1-1.4-06]	Biên bản kiểm tra hồ sơ chuyên môn của các tổ	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thăm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
7	H1	1,4	[H1-1.4-07]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thăm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
8	H1	1,4	[H1-1.4-08]	Kế hoạch giáo dục STEM; thiết kế chủ đề dạy học theo định hướng STEM.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thăm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
9	H1	1,4	[H1-1.4-09]	Kế hoạch tổ chức hội thi Khoa học kỹ thuật.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thăm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
10	H1	1,4	[H1-1.4-10]	Kế hoạch tổ chức hoạt động Tiết học trải nghiệm.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thăm
					2021-2022;		Trình
					2022-2023.		

11	H1	1,4	[H1-1.4-11]	Hồ sơ chuyên đề chuyên môn	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
12	H1	1,4	[H1-1.4-12]	Đăng ký danh hiệu chiến sĩ thi đua; sáng kiến đã được cấp thẩm quyền công nhận (Quyết định công nhận sáng kiến).	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		Trình
					2022-2023.		
Tiêu chí 1.5: Lớp học.							
1	H1	1,5	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ.	2020-2021;	Học vụ	Dũng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
2	H1	1,5	[H1-1.5-02]	Sổ Chủ nhiệm	2020-2021;	Học vụ	Dũng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H1	1,5	[H1-1.5-03]	Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
4	H1	1,5	[H1-1.5-04]	Bảng tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học (Trong sổ chủ nhiệm).	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
5	H1	1,5	[H1-1.5-05]	Sổ gọi tên ghi điểm.	2020-2021;	Học vụ	Dũng

					2021-2022;		
					2022-2023.		
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính, tài sản.							
1	H1	1,6	[H1-1.6-01]	Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến.	2020;	Học vụ	Hàng
					2021;		
					2022;		
					2023.		
2	H1	1,6	[H1-1.6-02]	Học bạ học sinh.	2020-2021;	Học vụ	Dùng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H1	1,6	[H1-1.6-03]	Sổ theo dõi học sinh chuyển đến, chuyển đi.	2020-2021;	Học vụ	Dùng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
4	H1	1,6	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ.	2020-2021;	Học vụ	Dùng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
5	H1	1,6	[H1-1.6-05]	Sổ theo dõi sức khỏe học sinh	2020-2021;	Y tế	Ngân
					2021-2022;		
					2022-2023.		
6	H1	1,6	[H1-1.6-06]	Sổ ghi đầu bài	2020-2021;	Học vụ	Dùng

					2021-2022;		
					2022-2023.		
7	H1	1,6	[H1-1.6-07]	Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
8	H1	1,6	[H1-1.6-08]	Sổ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		Luân
					2022-2023.		Vân
							nhân viên PTN
9	H1	1,6	[H1-1.6-09]	Hồ sơ quản lý nhân sự.	2020-2021;	Học vụ	Hằng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
10	H1	1,6	[H1-1.6-10]	Phần mềm quản lý tài chính và tài sản của nhà trường.	2021;	Kế Toán	Thúy
					2022;		Yến
					2023.		
11	H1	1,6	[H1-1.6-11]	Kế hoạch bài dạy (Giáo án)	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
12	H1	1,6	[H1-1.6-12]	Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (Sổ điểm cá nhân)	2020-2021;		Thẩm

					2021-2022;	Phó Hiệu trưởng	
					2022-2023.		
13	H1	1,6	[H1-1.6-13]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên (kế hoạch giảng dạy giáo viên).	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
14	H1	1,6	[H1-1.6-14]	Dự toán thu chi ngân sách nhà nước.	2021;	Kế Toán	Thúy
					2022;		Yến
					2023.		
15	H1	1,6	[H1-1.6-15]	Báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản hằng năm.	2021;	Kế Toán	Thúy
					2022;		Yến
					2023.		
16	H1	1,6	[H1-1.6-16]	Báo cáo kiểm kê tài sản.	2021;	Kế Toán	Trình
					2022;		Thúy
					2023.		Yến
17	H1	1,6	[H1-1.6-17]	Hồ sơ thanh lý tài sản	2021;	Kế Toán	Trình
					2022;		Thúy
					2023.		Yến
18	H1	1,6	[H1-1.6-18]	Các biên bản công khai về tài chính.	2022;	Kế Toán	Thúy
					2023		Yến
19	H1	1,6	[H1-1.6-19]		2022;		Thúy

				Biên bản kiểm tra và kết luận của cấp trên về việc thanh tra tài chính, tài sản.	2023	Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo	Yến
20	H1	1,6	[H1-1.6-20]	Báo cáo của thanh tra nhân dân có nội dung kiểm tra công khai tài chính.	2022;	Ban thanh tra nhân dân	Châu
					2023		
21	H1	1,6	[H1-1.6-21]	Biên bản kiểm tra quỹ tiền mặt.	2022;	Kế Toán	Thúy
					2023		Yến
22	H1	1,6	[H1-1.6-22]	Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.	2021;	Kế Toán	Thúy
					2022;		
				Các quyết định bổ sung, điều chỉnh.	2023.		Yến
23	H1	1,6	[H1-1.6-23]	Sổ quản lý tài chính.	2021;	Kế Toán	Thúy
					2022;		
					2023.		Yến
24	H1	1,6	[H1-1.6-24]	Kế hoạch mua sắm trang thiết bị và sửa chữa nhỏ.	2021;	Hiệu trưởng	Thúy
					2022;		
					2023.		Yến
25	H1	1,6	[H1-1.6-25]	Giấy đề nghị mua sắm trang thiết bị dạy học.	2021;	Kế Toán	Thúy
					2022;		
					2023.		Yến
26	H1	1,6	[H1-1.6-26]	Biên bản đối chiếu tài chính với kho bạc.	2021;	Kế Toán	Thúy
					2022;		

					2023.		Yến
27	H1	1,6	[H1-1.6-27]	Đề án tài sản công.	2021;	Kế Toán	Thúy
					2022;		Yến
					2023.		
28	H1	1,6	[H1-1.6-28]	Kế hoạch ngắn hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.	2020;	Kế Toán	Thúy
					2021;		
					2022;		Yến
					2023.		
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.							
1	H1	1,7	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm.	2019-2020;	Phó Hiệu trưởng	Thẩm
					2020-2021;		
					2021-2022;		
					2022-2023.		
2	H1	1,7	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên và hồ sơ tự nghiên cứu trên hệ thống LMS	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H1	1,7	[H1-1.7-03]	Đề án vị trí việc làm.	2018-2019; 2019-2020	Phó Hiệu trưởng	Dũ
					2020-2021;		
					2021-2022;		Hằng

					2022-2023.		
4	H1	1,7	[H1-1.7-04]	Phân công nhiệm vụ trong Ban lãnh đạo.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Hàng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
5	H1	1,7	[H1-1.7-05]	Bảng phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên hằng năm.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		Hàng
					2022-2023.		
6	H1	1,7	[H1-1.7-06]	Danh sách giáo viên, nhân viên học nâng cao trình độ chuyên môn	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
7	H1	1,7	[H1-1.7-07]	Danh sách giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
8	H1	1,7	[H1-1.7-08]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng tháng.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Thúy
					2021-2022;		Yến
					2022-2023.		
9	H1	1,7	[H1-1.7-09]	Hồ sơ khám sức khỏe giáo viên, nhân viên hằng năm.	2020-2021;	Y tế	Ngân
					2021-2022;		
					2022-2023.		
10	H1	1,7	[H1-1.7-10]	Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc theo quý.	2020-2021;		Trình

					2021-2022;	Phó Hiệu trưởng	
					2022-2023.		Hàng
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.							
1	H1	1,8	[H1-1.8-01]	Biên bản kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường.	2020-2021;	Thư ký	Tuần
					2021-2022;		
					2022-2023.		
2	H1	1,8	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Dữ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H1	1,8	[H1-1.8-03]	Kế hoạch chủ nhiệm.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Dữ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
4	H1	1,8	[H1-1.8-04]	Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Dữ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
5	H1	1,8	[H1-1.8-05]	Kế hoạch hướng nghiệp.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Trình
					2021-2022;		
					2022-2023.		
6	H1	1,8	[H1-1.8-06]	Kế hoạch ngoại khóa	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Dữ
					2021-2022;		

					2022-2023.		
7	H1	1,8	[H1-1.8-07]	Kế hoạch Ban đại diện cha mẹ học sinh	2020-2021;	Hiệu trưởng	
					2021-2022;		
					2022-2023.		
8	H1	1,8	[H1-1.8-08]	Kế hoạch dạy học 2 buổi	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thăm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
9	H1	1,8	[H1-1.8-09]	Kế hoạch hàng tháng của nhà trường	2020-2021;	Hiệu trưởng	
					2021-2022;		
					2022-2023.		
10	H1	1,8	[H1-1.8-10]	Sổ họp của Lãnh đạo nhà trường.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Tuần
					2021-2022;		
					2022-2023.		
11	H1	1,8	[H1-1.8-11]	Báo cáo tháng của trường, đoàn thể, tổ chuyên môn.	2020-2021;	Thư ký hội đồng	Tuần
					2021-2022;		
					2022-2023.		
12	H1	1,8	[H1-1.8-12]	Biên bản kiểm tra của cấp trên có liên quan đến quản lý hoạt động giáo dục	2020-2021;	Học vụ	Dừng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
13	H1	1,8	[H1-1.8-13]	Hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm.	2020-2021;		Thăm

					2021-2022;	Phó hiệu trưởng	
					2022-2023.		
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.							
1	H1	1,9	[H1-1.9-01]	Quy chế dân chủ của nhà trường.	2020-2021;	Học vụ	Hàng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
2	H1	1,9	[H1-1.9-02]	Các biên bản đóng góp ý kiến của các tổ chuyên môn.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thăm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H1	1,9	[H1-1.9-03]	Kế hoạch triển khai thực hiện quy chế dân chủ.	2020-2021;	Công đoàn	Mỹ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
4	H1	1,9	[H1-1.9-04]	Hồ sơ tiếp công dân.	2020-2021;	Hiệu trưởng	
					2021-2022;		
					2022-2023.		
5	H1	1,9	[H1-1.9-05]	Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu, Lãnh đạo nhà trường với giáo viên, nhân viên, học sinh.	2020-2021;	Hiệu trưởng	
					2021-2022;		
					2022-2023.		
6	H1	1,9	[H1-1.9-06]	Báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	2020-2021;	Công đoàn	Mỹ
					2021-2022;		

					2022-2023.		
7	H1	1,9	[H1-1.9-07]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của chi bộ	2020-2021;	Cấp ủy	Ngân
					2021-2022;		
					2022-2023.		
8	H1	1,9	[H1-1.9-08]	Báo cáo kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết . và những quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Trung học phổ thông Trần Phú.	2020-2021;	Công đoàn	Mỹ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
9	H1	1,9	[H1-1.9-09]	Kế hoạch tuần của nhà trường.	2020-2021;	Thư ký hội đồng	Trang web
					2021-2022;		
					2022-2023.		
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.							
1	H1	1,10	[H1-1.10-01]	Quyết định thành lập:	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dữ
				Ban truyền thông giáo dục sức khỏe,	2021-2022;		
				Tổ tư vấn tâm lý học sinh.	2022-2023.		
				Ban kiểm tra về an toàn thực phẩm			
				Ban chăm sóc sức khỏe học sinh.			
				Ban an toàn giao thông.			
				Ban an toàn, an ninh trật tự xã hội.			
				Lực lượng phòng cháy chữa cháy tại chỗ.			
2	H1	1,10	[H1-1.10-02]	Kế hoạch về công tác chính trị tư tưởng.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Hàng

					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H1	1,10	[H1-1.10-03]	Kế hoạch thực hiện: phòng, chống ma túy, HIV/AIDS, tệ nạn mại dâm trong trường học.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
4	H1	1,10	[H1-1.10-04]	Kế hoạch thực hiện công tác giáo dục an toàn giao thông trong trường học.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Trình
					2021-2022;		
					2022-2023.		
5	H1	1,10	[H1-1.10-05]	Kế hoạch thực hiện truyền thông, giáo dục sức khỏe trong trường học.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
6	H1	1,10	[H1-1.10-06]	Kế hoạch thực hiện phòng, chống tai nạn thương tích trường học.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Trình
					2021-2022;		
					2022-2023.		
7	H1	1,10	[H1-1.10-07]	Kế hoạch thực hiện: Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Trình
					2021-2022;		
				Thực hiện trường học an toàn.	2022-2023.		
8	H1	1,10	[H1-1.10-08]	Các kế hoạch tâm lý	2020-2021;	Nhân viên tư vấn	Hà
					2021-2022;		
				Hoạt động phòng tâm lý học đường.	2022-2023.		

9	H1	1,10	[H1-1.10-09]	Kế hoạch thực hiện:	2020-2021;	Y tế	Ngân
				Y tế trường học.	2021-2022;		
				Phòng chống ngộ độc thực phẩm.	2022-2023.		
				Phòng, chống dịch bệnh trong trường học.			
10	H1	1,10	[H1-1.10-10]	Văn bản phối hợp với cơ quan công an về an ninh trật tự, an toàn trường học.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Trinh
					2021-2022;		
					2022-2023.		
11	H1	1,10	[H1-1.10-11]	Quyết định thành lập:	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Trinh
				Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.	2021-2022;		
				Trung đội Dân quân tự vệ.	2022-2023.		
12	H1	1,10	[H1-1.10-12]	Biên bản kiểm tra y tế trường học, an toàn thực phẩm.	2020-2021;	Y tế	Ngân
					2021-2022;		
					2022-2023.		
13	H1	1,10	[H1-1.10-13]	Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm.	2020-2021;	Y tế	Ngân
					2021-2022;		
					2022-2023.		
14	H1	1,10	[H1-1.10-14]	Hộp thư góp ý của nhà trường (hộp thư điện tử).	2020-2021;	Học vụ	Luân
					2021-2022;		
					2022-2023.		
15	H1	1,10	[H1-1.10-15]		2020-2021;	Học vụ	Luân

				Số điện thoại đường dây nóng của nhà trường công bố trên trang web	2021-2022;		
					2022-2023.		
16	H1	1,10	[H1-1.10-16]	Quyết định về việc ban hành Quy chế tiếp công dân và nội dung tiếp công dân.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Hằng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
17	H1	1,10	[H1-1.10-17]	Các bài viết tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực.	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		
					2022-2023.		Hảo
18	H1	1,10	[H1-1.10-18]	Các hình ảnh, tư liệu về an ninh an toàn trường học.	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		
					2022-2023.		Hảo
19	H1	1,10	[H1-1.10-19]	Phiếu lấy ý kiến học sinh các lớp.	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		
					2022-2023.		Hảo
20	H1	1,10	[H1-1.10-20]	Kế hoạch triển khai chương trình phổ biến giáo dục pháp luật.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
21	H1	1,10	[H1-1.10-21]	Hồ sơ về phòng cháy chữa cháy.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Trinh
					2021-2022;		
					2022-2023.		

22	H1	1,10	[H1-1.10-22]	Hình ảnh về diễn tập PCCC	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Trình
					2021-2022;		
					2022-2023.		
23	H1	1,10	[H1-1.10-23]	Biên bản kiểm tra về PCCC, cứu nạn, cứu hộ.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Trình
					2021-2022;		
					2022-2023.		
24	H1	1,10	[H1-1.10-24]	Báo cáo tổng kết về công tác chính trị tư tưởng.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
25	H1	1,10	[H1-1.10-25]	Hồ sơ tổ giám thị.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
Hộp 2-Tiêu chuẩn 2-Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.							
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.							
1	H2	2,1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân cán bộ quản lý.	2022-2023	Học vụ	Hàng
2	H2	2,1	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm.	2019-2020;	Học vụ	Hàng
					2020-2021;		
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H2	2,1	[H2-2.1-03]	Công văn triệu tập, quyết định cử đi học.	2020-2021;	Học vụ	Hàng

					2021-2022;		
					2022-2023.		
4	H2	2,1	[H2-2.1-04]	Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục.	2020-2021;	Học vụ	Hàng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
5	H2	2,1	[H2-2.1-05]	Bảng tổng hợp ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường hằng năm.	2020-2021;	Học vụ	Hàng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên							
1	H2	2,2	[H2-2.2-01]	Danh sách giáo viên, tổ chuyên môn của trường.	2020-2021;	Học vụ	Hàng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
2	H2	2,2	[H2-2.2-02]	Bảng phân công chuyên môn của nhà trường.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thăm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H2	2,2	[H2-2.2-03]	Danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo.	2020-2021;	Học vụ	Hàng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
4	H2	2,2	[H2-2.2-04]	Thống kê danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo trên chuẩn.	2020-2021;	Học vụ	Hàng
					2021-2022;		

					2022-2023.		
5	H2	2,2	[H2-2.2-05]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm	2020-2021;	Học vụ	Hàng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
6	H1	2,2	[H1-2.2-06]	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thăm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
7	H2	2,2	[H2-2.2-07]	Các quyết định khen thưởng, quyết định công nhận, giấy chứng nhận giáo viên.	2020-2021;	Học vụ	Hàng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
8	H2	2,2	[H2-2.2-08]	Kết quả nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền công nhận.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thăm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
9	H2	2,2	[H2-2.2-09]	Danh sách học sinh tham gia các cuộc thi Khoa học kỹ thuật.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thăm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.							
1	H2	2,3	[H2-2.3-01]	Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ.	2020-2021;	Học vụ	Hàng
					2021-2022;		
					2022-2023.		

2	H2	2,3	[H2-2.3-02]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm.	2020-2021;	Học vụ	Hằng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H2	2,3	[H2-2.3-03]	Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.	2020-2021;	Học vụ	Hằng
					2021-2022;		
					2022-2023.		
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.							
1	H2	2,4	[H2-2.4-01]	Nội quy học sinh.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dữ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
2	H2	2,4	[H2-2.4-02]	Biên bản đối thoại giữa Học sinh và Ban lãnh đạo nhà trường.	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		Hảo
					2022-2023.		
3	H2	2,4	[H2-2.4-03]	Thang điểm xử lý học sinh vi phạm nội quy.	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		Hảo
					2022-2023.		
4	H2	2,4	[H2-2.4-04]	Danh sách học sinh nhận học bổng.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Dữ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
5	H2	2,4	[H2-2.4-05]		2020-2021;		Dữ

				Biên bản làm việc với cha mẹ học sinh về các trường hợp giải quyết vấn đề cho học sinh trong năm học.	2021-2022;	Phó hiệu trưởng	
					2022-2023.		
6	H2	2,4	[H2-2.4-06]	Quyết định khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Trinh
					2021-2022;		
					2022-2023.		Hằng
7	H2	2,4	[H2-2.4-07]	Bảng thống kê học lực, hạnh kiểm học sinh.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thắm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
8	H2	2,4	[H2-2.4-08]	Tổng hợp khen thưởng học sinh.	2020-2021;	Y tế	Ngân
					2021-2022;		
					2022-2023.		
9	H2	2,4	[H2-2.4-09]	Danh sách tập thể lớp đạt danh hiệu: “Tham gia tích cực phong trào thi đua” (Học kỳ I, Học kỳ II).	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		
					2022-2023.		Hào

Hộp 3-Tiêu chuẩn 3-Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.

1	H3	3,1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường.			
2	H3	3,1	[H3-3.1-02]	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của nhà trường.			
3	H3	3,1	[H3-3.1-03]	Các hình ảnh, tư liệu về khuôn viên trường, sân chơi, bãi tập.	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		

					2022-2023.		Hảo
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.							
1	H3	3,2	[H3-3.2-01]	Sơ đồ tổng thể của nhà trường		Học vụ	Hằng
2	H3	3,2	[H3-3.2-02]	Các hình ảnh các phòng học, phòng bộ môn Sơ đồ phòng học các năm	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		Hảo
					2022-2023.		
2	H3	3,3	[H3-3.2-03]	Các hình ảnh các phòng Đoàn Thanh niên, Thư viện, phòng Truyền thống.	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		Hảo
					2022-2023.		
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính-quản trị.							
1	H3	3,3	[H3-3.3-01]	Các hình ảnh nhà xe giáo viên và học sinh		Đoàn Thanh niên	Sang
							Hảo
2	H3	3,3	[H3-3.3-02]	Kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính-quản trị.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Trình
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H3	3,3	[H3-3.3-03]	Sổ đề nghị sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường.	2021-2022	Phó hiệu trưởng	Trình
							Linh
4	H3	3,3	[H3-3.3-04]	Các hình ảnh nhà ăn của giáo viên		Phó hiệu trưởng	Trình

1	H3	3,5	[H3-3.5-01]	Thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng, của nhà trường.	2020-2021;	Học vụ	Luân
					2021-2022;		
					2022-2023.		
2	H3	3,5	[H3-3.5-02]	Thống kê danh mục thiết bị dạy học do giáo viên tự làm.	2020-2021;	Học vụ	Luân
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H3	3,5	[H3-3.5-03]	Hóa đơn hoặc hợp đồng mua đồ dùng, thiết bị dạy học hằng năm.	2020-2021;	Kế toán	Thúy
					2021-2022;		Yến
					2022-2023.		
4	H3	3,5	[H3-3.5-04]	Biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền có nội dung liên quan đến thiết bị.	2020-2021;	Kế toán	Thúy
					2021-2022;		Yến
					2022-2023.		
5	H3	3,5	[H3-3.5-05]	Hoá đơn sửa chữa các thiết bị.	2020-2021;	Kế toán	Thúy
					2021-2022;		Yến
					2022-2023.		
6	H3	3,5	[H3-3.5-06]	Hoá đơn thanh toán tiền Internet hằng tháng của nhà trường.	2020-2021;	Kế toán	Thúy
					2021-2022;		Yến
					2022-2023.		
Tiêu chí 3.6: Thư viện.							
1	H3	3,6	[H3-3.6-01]	Hồ sơ quản lý thư viện.	2020-2021;		Vân

					2021-2022;	Nhân viên thư viện	
					2022-2023.		
2	H3	3,6	[H3-3.6-02]	Hóa đơn mua sắm sách báo, tài liệu.	2020-2021;	Nhân viên thư viện	Vân
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H3	3,6	[H3-3.6-03]	Kế hoạch hoạt động của thư viện	2020-2021;	Thư viện	Vân
					2021-2022;		
					2022-2023.		
4	H3	3,6	[H3-3.6-04]	Sổ kinh phí hoạt động thư viện	2020-2021;	Thư viện	Vân
					2021-2022;		
					2022-2023.		
5	H3	3,6	[H3-3.6-05]	Sổ mượn trả sách	2020-2021;	Thư viện	Vân
					2021-2022;		
					2022-2023.		
6	H3	3,6	[H3-3.6-06]	Biên bản kiểm tra của các cơ quan chức năng có nội dung liên quan đến thư viện.	2020-2021;	Thư viện	Vân
					2021-2022;		
					2022-2023.		
7	H3	3,6	[H3-3.6-07]	Quyết định công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn (trở lên).	2020-2021;	Thư viện	Vân
					2021-2022;		
					2022-2023.		

8	H3	3,6	[H3-3.6-08]	Hình ảnh minh chứng các hoạt động tại thư viện	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		
					2022-2023.		Hào
Hộp 4-Tiêu chuẩn 4-Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.							
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.							
1	H4	4,1	[H1-4.1-01]	Văn bản thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
2	H4	4,1	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H4	4,1	[H4-4.1-03]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
4	H4	4,1	[H4-4.1-04]	Các biên bản họp cha mẹ học sinh.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
5	H4	4,1	[H4-4.1-05]	Văn kiện Đại hội Đại biểu CMHS trường.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		

6	H4	4,1	[H4-4.1-06]	Danh sách các tổ chức, cá nhân hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất...	2020-2021;	Hiệu trưởng	Thúy
					2021-2022;		Yến
					2022-2023.		
7	H4	4,1	[H4-4.1-07]	Kế hoạch tài trợ giáo dục.	2020-2021;	Hiệu trưởng	Thúy
					2021-2022;		Yến
					2022-2023.		
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.							
1	H4	4,2	[H4-4.2-01]	Các văn bản của nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
2	H4	4,2	[H4-4.2-02]	Các văn bản, hình ảnh, tư liệu có liên quan.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H4	4,2	[H4-4.2-03]	Các nội dung tuyên truyền trên trang web trường: https://thpttranphu.hcm.edu.vn	2020-2021;	Hiệu trưởng	Tuấn
					2021-2022;		
					2022-2023.		
4	H4	4,2	[H4-4.2-04]	Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện... của địa phương được tổ chức tại nhà trường.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
5	H4	4,2	[H4-4.2-05]	Danh sách học sinh nhận tài trợ từ ban liên lạc cựu học sinh.	2020-2021;	Kế toán	Thúy

					2021-2022;		
					2022-2023.		Yến
6	H4	4,2	[H4-4.2-06]	Các văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hoá.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
Hộp 5-Tiêu chuẩn 5-Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.							
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.							
1	H5	5,1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
2	H5	5,1	[H5-5.1-02]	Kết quả thi học sinh giỏi văn hóa, thể thao, văn nghệ cấp huyện, cấp tỉnh,...;	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		Luân
3	H5	5,1	[H5-5.1-03]	Danh sách bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		Luân
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.							
1	H5	5,2	[H5-5.2-01]	Kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		

					2022-2023.		
2	H5	5,2	[H5-5.2-02]	Các hình thức khen thưởng dành cho giáo viên, học sinh về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền công nhận.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		Ngân
3	H5	5,2	[H5-5.2-03]	Danh sách học sinh được miễn giảm học phí hằng năm.	2020-2021;	Kế toán	Thúy
					2021-2022;		
					2022-2023.		Yến
4	H5	5,2	[H5-5.2-04]	Kế hoạch hoạt động câu lạc bộ	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.							
1	H5	5,3	[H5-5.3-01]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ có nội dung giáo dục địa phương.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
2	H5	5,3	[H5-5.3-02]	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ có nội dung giáo dục địa phương.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thẩm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H5	5,3	[H5-5.3-03]	Hình ảnh tư liệu các hoạt động liên quan nội dung giáo dục địa phương.	2020-2021;	Tổ chuyên môn	TTCM
					2021-2022;		
					2022-2023.		

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

1	H5	5,4	[H5-5.4-01]	Hình ảnh, tư liệu về hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		
					2022-2023.		Hào
2	H5	5,4	[H5-5.4-02]	Kế hoạch ngày hội tuyển sinh, thông tin hướng nghiệp.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Trình
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H5	5,4	[H5-5.4-03]	Danh sách giáo viên, nhân viên tham gia hỗ trợ các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Trình
					2021-2022;		
					2022-2023.		

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

1	H5	5,5	[H5-5.5-01]	Hình ảnh, tư liệu liên quan giáo dục kỹ năng sống, hoạt động các câu lạc bộ.	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		
					2022-2023.		Hào
2	H5	5,5	[H5-5.5-02]	Báo cáo công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
3	H5	5,5	[H5-5.5-03]	Quy tắc ứng xử trong trường học	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Dũ
					2021-2022;		
					2022-2023.		

4	H5	5,5	[H5-5.5-04]	Hồ sơ Giáo viên chủ nhiệm.	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Dữ
					2021-2022;		
					2022-2023.		
5	H5	5,5	[H5-5.5-05]	Hình ảnh tổ chức các hoạt động chuyên môn cho học sinh của tổ chuyên môn.	2020-2021;	Trang web trường	Luân
					2021-2022;		TTCM
					2022-2023.		
6	H5	5,5	[H5-5.5-06]	Sản phẩm nghiên cứu khoa học của học sinh.	2020-2021;	Phó Hiệu trưởng	Thăm
					2021-2022;		
					2022-2023.		
7	H5	5,5	[H5-5.5-07]	Hình ảnh tổ chức các hoạt động của các câu lạc bộ.	2020-2021;	Trang web trường	Luân
					2021-2022;		TTCM
					2022-2023.		
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.							
1	H5	5,6	[H5-5.6-01]	Hình ảnh, tư liệu liên quan đến kết quả giáo dục.	2020-2021;	Đoàn Thanh niên	Sang
					2021-2022;		Hảo
					2022-2023.		
2	H5	5,6	[H5-5.6-02]	Bảng thống kê học lực và hạnh kiểm .	2020-2021;	Phó hiệu trưởng	Thăm
					2021-2022;		
					2022-2023.		